

UBND THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

TRƯỜNG THCS HIM LAM










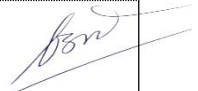



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐIỆN BIÊN, NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

TRƯỜNG THCS HIM LAM**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Cao Thị Đại	Bí thư Chi bộ Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Mạnh Thắng	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ	
3	Hà Thị Liên	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ	
4	Hoàng Thị Phương Thảo	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
5	Lê Thị Ngọc	Tổ trưởng tổ Văn – Sử - GDCD	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng tổ Toán – Lý – Tin- HĐTN-HN	Ủy viên hội đồng	
7	Trần Thị Hoa	Tổ trưởng tổ Sinh – Hóa- Địa	Ủy viên hội đồng	
8	Phạm Thị Minh Hải	Tổ trưởng tổ Hành chính	Ủy viên hội đồng	
9	Bùi Thị Hồng Lan	Tổ trưởng Ngoại ngữ- HĐGD	Ủy viên hội đồng	
10	Vũ Thị Tuyết Lan	Tổng Phụ trách đội	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Thu Hà	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
12	Phạm Phú Sảo	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
13	Cao Thị Mười	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ	15
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	18
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2 VÀ 3	18
Tiêu chuẩn 1	18
Mở đầu	18
Tiêu chí 1.1	18
Tiêu chí 1.2	21
Tiêu chí 1.3	23
Tiêu chí 1.4	27
Tiêu chí 1.5	30
Tiêu chí 1.6	31
Tiêu chí 1.7	34
Tiêu chí 1.8	36
Tiêu chí 1.9	38
Tiêu chí 1.10	40
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	43
Tiêu chuẩn 2	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 2.1	45
Tiêu chí 2.2	47
Tiêu chí 2.3	51
Tiêu chí 2.4	53
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	57
Tiêu chuẩn 3	58
Mở đầu	58
Tiêu chí 3.1	58

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 3.2	59
Tiêu chí 3.3	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	64
Tiêu chuẩn 4	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 4.1	65
Tiêu chí 4.2	71
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	76
Tiêu chuẩn 5	76
Mở đầu	77
Tiêu chí 5.1	79
Tiêu chí 5.2	79
Tiêu chí 5.3	81
Tiêu chí 5.4	83
Tiêu chí 5.5	84
Tiêu chí 5.6	86
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	89
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	90
Tiêu chí 1	90
Tiêu chí 2	91
Tiêu chí 3	94
Tiêu chí 4	95
Tiêu chí 5	96
Tiêu chí 6	100
<i>Kết luận</i>	102
Phần III: KẾT LUẬN CHUNG	103
Phần IV: PHỤ LỤC	105

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

Từ, cụm từ viết tắt	Viết đầy đủ	Ghi chú
CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	
CBQL	Cán bộ quản lý	
CMHS	Cha mẹ HS	
CSVC	Cơ sở vật chất	
GDDT	Giáo dục Đào tạo	
BGDĐT	Bộ Giáo dục Đào tạo	
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm	
HS	HS	
GDPT	Giáo dục phổ thông	
UBND	Ủy ban nhân dân	
TNTPHCM	Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	
TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	
TDTT	Thể dục thể thao	
THCS	Trung học cơ sở	
THPT	Trung học phổ thông	
KHKT	Khoa học kỹ thuật	
PPDH	Phương pháp dạy học	
KTĐG	Kiểm tra đánh giá	
PCGD	Phổ cập giáo dục	
KHGD	Kế hoạch giáo dục	
HĐGD	Hoạt động giáo dục	
PCCC-CNCH	Phòng cháy chữa cháy - Cứu nạn cứu hộ	
PGD	Phòng giáo dục	
ANTT	An ninh trật tự	
ATTrH	An toàn trường học	
CNTT	Công nghệ thông tin	
QLCL	Quản lý chất lượng	
KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục	

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1 Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	-	-
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	-	-
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				

Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		-	x	-
Tiêu chí 5.4		-	x	-
Tiêu chí 5.5		-	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí (Khoản, điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 2, Điều 22	x		
Khoản 3, Điều 22	x		
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22	x		
Khoản 6, Điều 22	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THCS Him Lam – Thành phố Điện Biên Phủ

Tên trước đây: Trường THCS Noong Bua – Thị Xã Điện Biên Phủ – Tỉnh Lai Châu

Cơ quan chủ quản: UBND Thành phố Điện Biên Phủ

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Cao Thị Đại
Thành phố	Điện Biên Phủ	Điện thoại :	0912522589
Phường	Noong Bua	Gmail	Thcshimlam@gmail.com
Đạt chuẩn quốc gia	2015	Website	thcshimlam.edu.vn
Năm thành lập	2001	Số điểm trường	Không
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 6	6	6	7	8	6
Khối lớp 7	6	5	6	7	8
Khối lớp 8	5	6	5	6	7
Khối lớp 9	5	5	6	5	6
Cộng	22	22	24	26	27

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
I	Khối	12	12	12	12	12	- Hiệu

	phòng hành chính - quản trị						<i>trưởng: 01;</i> <i>- Phó HT: 02;</i> <i>- VP: 01;</i>
a	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	<i>- Kế toán: 01</i> <i>- Bảo vệ: 01</i> <i>- VS: 06</i>
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng học tập	27	27	27	35	35	
1	Phòng học	22	22	22	27	27	
a	Phòng học kiên cố	22	22	22	27	27	<i>27 lớp học</i>
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	8	8	<i>- KHTN: 02;</i> <i>- Tin: 01;</i>
a	Phòng kiên cố	5	5	5	8	8	<i>- CN: 01;</i> <i>- NT: 01;</i> <i>- Đa CN và NN: 01;</i> <i>- KHXH:</i>

							02.
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Khối phòng hỗ trợ học tập	4	4	4	7	7	- Thư viện: 01; - Thiết bị: 02;
a	Phòng kiên cố	4	4	4	7	7	- Tư vấn học đường: 01; - Hỗ trợ GDKT: 01; - Truyền thông: 01; - Đoàn đội: 01
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phụ trợ						- Phòng họp: 01; - Tổ CM: 04; - Phòng GV: 01; - Phòng nghỉ GV: 01; - Phòng y tế: 01; - Kho: 07;
		21	21	21	23	23	

							- Phòng VS: 08;
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	1	1	1	1	1	- Phòng đa năng (tập luyện thể dục thể thao)
	Cộng	78	78	78	93	93	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	1	0	0	2	0	
Giáo viên	50	43	1	0	50	2	Tăng cường: 02 GV dạy GDTC; 03 GV âm nhạc; 01 GV toán. 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo
Nhân viên	6	2	1	0	6	0	Tăng cường thêm: 01 nhân viên thư viện đạt chuẩn trình độ đào tạo.
Cộng	59	47	2	0	59	2	

b) Số liệu 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	46	47	47	49	50
2	Tỉ lệ giáo viên trên/lớp	2,1	2,1	1,9	1,9	1,9
3	Tỷ lệ giáo viên/HS	0,05	0,05	0,05	0,04	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố	12	13	7	14	14
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên.	19	19	19	19	19
6	Số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số HS	856	906	989	1087	1138
	Nữ	441	442	483	522	562
	Dân tộc thiểu số	96	98	102	119	202
	Khối lớp 6	217	249	284	329	271
	Khối lớp 7	230	218	254	284	324
	Khối lớp 8	206	233	217	257	283

	<i>Khối lớp 9</i>	203	206	234	217	260
2	Tổng số tuyển mới	856	906	989	1087	1138
3	Học 2 buổi/ngày	856	906	989	1087	1138
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số HS/lớp học	38,9	41,2	41,2	41,8	42,1
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	856 100%	906 100%	989 100%	1087 100%	1138 100%
	- Nữ	441	442	483	522	562
	- Dân tộc	96	98	102	119	202
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	440	452	455	200	196
9	Tổng số HS giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	46	7	0
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	177	24	21	20	42
	- Nữ	94	11	11	10	20
	- Dân tộc	174	20	14	11	11
11	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt (HS khuyết tật)	10	10	4	3	3
12	Các số liệu khác (nếu	0	0	0	0	0

	có)					
--	-----	--	--	--	--	--

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Kì 1 2024- 2025
Tỉ lệ HS xếp loại giỏi (Kết quả tập Tốt) (%)	72,1	73,4	67,2	67,5	53,0
Tỉ lệ HS xếp loại Khá (Kết quả tập Khá) (%)	17,4	4,9	21,9	21,9	29,8
Tỉ lệ HS xếp loại trung bình (Kết quả tập Đạt) (%)	10,5	21,7	10,9	10,6	16,1
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém (Kết quả học tập Chưa đạt) (%)	0	0	0	0	1,1
Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm Tốt (Kết quả rèn luyện Tốt) (%)	95,6	93,8	93,8	95,7	93,0

Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm Khá (Kết quả rèn luyện Khá) (%)	4,4	6,2	6,1	4,3	6,4
Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm trung bình (Kết quả rèn luyện Đạt) (%)	0	0,0	0,1	0	0,6

Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Him Lam được thành lập năm 2001. Khi mới thành lập trường mang tên: Trường THCS Noong Bua, Thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu. Đến tháng 8 năm 2003, trường THCS Noong Bua, Thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu được đổi tên thành trường THCS Him Lam, Thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu. Đến năm 2004, tỉnh Lai Châu tách thành tỉnh Lai Châu và tỉnh Điện Biên; thị xã Điện Biên Phủ trở thành thành phố Điện Biên Phủ trường mang tên mới Trường THCS Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên cho đến nay.

Hiện nay, trường đóng tại Tổ dân phố 4-Khe Chít, Phường Noong Bua, Thành Phố Điện Biên phủ, Tỉnh Điện Biên.

Được sự quan tâm của Tỉnh ủy và UBND Tỉnh Điện Biên, sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Điện Biên; Thành Ủy, UBND Thành phố Điện Biên Phủ, phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Điện Biên Phủ, chính quyền địa phương như: Đảng Ủy và UBND Phường Noong Bua Công Ty Cổ phần Him Lam đã đầu tư xây dựng cho nhà trường một ngôi trường với diện tích 15.184,3 m² gồm 20 phòng học, 800 chỗ ngồi và đầy đủ các phòng chức năng như: Phòng lab, phòng học vi tính, phòng thí nghiệm vật lý, hóa học, phòng truyền thống, thư viện, nhà điều hành của ban giám hiệu, nhà thi đấu thể thao. Đến năm 2018 Ngân hàng LPBank tài trợ 2 tỷ cho quỹ khuyến học, khuyến tài Him Lam gửi lãi Ngân hàng hàng năm lấy tiền lãi khuyến khích phong trào thi đua “Dạy tốt- học tốt”. Năm 2022, Ngân hàng LPBank tiếp tục tài trợ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp toàn bộ trường, đầu tư 6 phòng học chức năng với tổng kinh phí quyết toán là 26.001.605.421 (Hai mươi sáu tỷ, không trăm linh một triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn,

bốn trăm hai mươi một đồng) đảm bảo 25 phòng học kiên cố, 2 phòng học bán kiên cố, 6 phòng chức năng, khu nhà hiệu bộ, sân chơi bãi tập, hệ thống cảnh quan đáp ứng yêu cầu dạy - học nâng cao chất lượng.

Tháng 8 năm 2008 trường được công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn I. Năm 2015 trường được công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn II, cơ sở giáo dục đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3. Năm 2020 trường được công nhận chuẩn quốc gia giai đoạn III mức độ 2, cơ sở giáo dục đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3. Hiện nay, trường đang phấn đấu duy trì đạt trường chuẩn quốc gia giai đoạn IV mức độ 2, cơ sở giáo dục đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định.

Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề, năng động, nhiệt tình, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý HS. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường được biên chế đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Chất lượng giảng dạy của giáo viên khá đồng đều.

CSVC nhà trường được xây dựng khang trang, sáng, xanh, sạch đẹp, kiên cố, từng bước hiện đại. Các phòng học, phòng chức năng đảm bảo các yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa. Hệ thống sân chơi, phòng tập, hệ thống phòng làm việc của Ban giám hiệu, phòng làm việc của giáo viên, các tổ chuyên môn đáp ứng yêu cầu. Thư viện cung cấp đủ SGK, SGV, sách tham khảo cho giáo viên; SGK cho HS có hoàn cảnh khó khăn, sách tham khảo cho HS. Trang thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học tự làm, sưu tầm đáp ứng yêu cầu dạy học.

Trong những năm vừa qua, chất lượng giáo dục về phẩm chất, năng lực của HS ngày càng nâng cao. Các tổ chức đoàn thể, ban đại diện cha mẹ HS của nhà trường hoạt động có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức HS, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, đặc biệt hiệu quả trong công tác khuyến học, khuyến tài, phổ cập giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường thực hiện tổ chức tự đánh giá chất lượng của nhà trường để chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, đánh giá bao quát toàn bộ các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm giải trình với các cơ quan quản lý giáo dục và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan quản lý giáo dục đánh giá và công nhận mức độ đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Qua đó tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Kết quả tự

đánh giá của nhà trường giúp cho tập thể của nhà trường thấy được những mặt mạnh cần phát huy và những tồn tại, hạn chế cần được cải tiến để từng bước xây dựng thương hiệu cho nhà trường về chất lượng giáo dục toàn diện; xây dựng chiến lược phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

Để thực hiện công tác tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan. Hội đồng tự đánh giá đã tổ chức xây dựng kế hoạch, ra quyết định, chuẩn bị tài liệu, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của năm tiêu chuẩn; sưu tầm minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện đúng quy trình mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn.

- 3.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- 3.2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
- 3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- 3.4. Đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí.
- 3.5. Viết báo cáo tự đánh giá.
- 3.6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
- 3.7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

*** Điểm nổi bật của báo cáo**

Báo cáo thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Tài liệu tập huấn tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2018); Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD), văn bản hợp nhất số 12/2024/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GDĐT công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Báo cáo có cấu trúc chặt chẽ, đảm bảo hai nguyên tắc cơ bản về kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục:

- Độc lập, khách quan, đúng pháp luật.

- Trung thực, công khai, minh bạch.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trường có đủ cơ cấu tổ chức và quản lý theo qui định của Điều lệ trường Trung học cơ sở. Có đủ giáo viên dạy các môn học và hoạt động giáo dục. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nền nếp, các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên dạy giỏi, có kinh nghiệm trong việc điều hành hoạt động của tổ chuyên môn nên đã góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Cơ cấu tổ chức bộ máy trong nhà trường thành lập theo quy định: Hội đồng trường, Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Đoàn, Đội, Ban đại diện CMHS, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật và các hội đồng tư vấn khác, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng... Các hội đồng, các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao... Quản lý, hành chính, tài chính, tài sản đúng quy định. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học khoa học. Đảm bảo không xảy ra các hành vi bạo lực học đường, tệ nạn xã hội xâm nhập.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) *Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.*

b) *Được xác định bằng văn bằng và cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GDĐT, Sở GDĐT.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ HS và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng được Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THCS Him Lam giai đoạn 2020- 2025, tầm nhìn đến 2030. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương theo giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 29 Luật giáo dục số: 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Điều 3 Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được qui định tại Thông tư 32/2020 TT- BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo): nhằm phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác lập bằng văn bản được Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Điện Biên Phủ phê duyệt [H1-1.1-03].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai dưới nhiều hình thức: đăng tải công khai lên trang website của nhà trường theo địa chỉ <https://thcshimlam.pgdtpdienbienphu.edu.vn/>. Đồng thời được công bố công khai trong cuộc họp cơ quan, họp phụ huynh, pa nô tuyên truyền... [H1-1.1-08].

Nhà trường đã có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Các thành viên hội đồng trường theo lĩnh vực được phân công giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Các thành viên giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược thông qua các phiên họp định kỳ hằng năm; Tổ chức các buổi đối thoại, khảo sát, lấy ý kiến phản hồi, tổ chức họp chuyên đề, khảo sát giáo viên, HS, phụ huynh về mức độ hài lòng với hoạt động của nhà trường; Tăng cường minh bạch và công khai, cho phép các tổ chức trong nhà trường (Công đoàn, Chi bộ, Ban đại diện cha mẹ HS...) tiếp cận và phản hồi về kết quả thực hiện). [H1-1.1-06]. [H1-1.2-01];

Định kỳ, nhà trường tiến hành họp rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho phù hợp với thực tiễn [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ HS và cộng đồng. Thông qua các cuộc họp cơ quan, hội đồng

trường, họp cha mẹ HS, lễ khai giảng, tổng kết nhà trường tiếp tục xin ý kiến để từ đó xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược đảm bảo sự tham gia của các thành viên [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai 2021-2025 tầm nhìn 2030 phù hợp theo quy định, được cơ quan chủ quản phê duyệt; được công bố công khai dưới nhiều hình thức; phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; kế hoạch bám sát mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới, linh hoạt, sáng tạo trong quá trình thực hiện, định kỳ được rà soát, điều chỉnh, bổ sung; có giải pháp giám sát thực hiện; có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS, của CB-GV-NV và cộng đồng. Nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng đề ra.

3. Điểm yếu

Việc lấy ý kiến đóng góp tham gia xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Xây dựng kế hoạch chiến lược có sự tham gia của các thành viên	Hiệu trưởng	Có sự tham gia của các thành viên	Đầu giai đoạn tiếp theo	Không	Không
2. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp, có sự tham gia của CB-GV-NV-CMHS, cộng đồng giai đoạn tiếp theo.	Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng, thực hiện	Có sự tham gia của các thành viên	Tháng 9 hằng năm	Không	Không
3. Phê duyệt kế hoạch	Hiệu trưởng tham mưu PGD	PGD đồng ý	Tháng 9 hằng năm	Không	Không
4. Công khai kế hoạch trên trang thông tin	Phó hiệu trưởng phụ trách	Văn thư, thư ký	Tháng 9 hằng năm	Không	Không

	CNTT				
5. Giám sát thực hiện kế hoạch	Chủ tịch hội đồng trường	Các thành viên hội đồng trường tham gia	9/2024-5/2025	Không	Không
6. Triển khai các văn bản Luật Giáo dục, các Nghị quyết, chương trình giáo dục có liên quan	Hiệu trưởng	Có các phương tiện truyền thông hỗ trợ: thư viện điện tử, zalo, eduvn...	Tháng 9 hằng năm	Không	Không
7. Lấy ý kiến rộng rãi tham gia xây dựng kế hoạch Chiến lược nhất là của cộng đồng dưới nhiều hình thức phong phú với sự tham gia của các thành phần.	Hiệu trưởng	Có các phương tiện truyền thông	Hằng năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định.
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.
- c) Các hoạt động được định kỳ và soát đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định. Căn cứ cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường, Hiệu trưởng làm tờ trình đề nghị UBND Thành phố Điện Biên Phủ ra quyết định thành lập Hội đồng trường.

Hội đồng trường THCS Him Lam gồm 11 thành viên có sự tham gia của Bí thư chi bộ, hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên, đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng, đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ HS, đại diện HS. Hội đồng bầu Bà Cao Thị Đại làm Chủ tịch hội đồng, thư kí bà Hoàng Thị Phương Thảo. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên gồm bí thư chi bộ, phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, bí thư

đoàn thanh niên, tổng phụ trách đội, tổ trưởng chuyên môn văn phòng, các giáo viên chủ nhiệm. Hội đồng kỷ luật gồm các thành viên: Phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, bí thư đoàn thanh niên, tổng phụ trách đội, giáo viên chủ nhiệm lớp có HS vi phạm, các giáo viên có kinh nghiệm, trưởng ban đại diện cha mẹ HS trường. Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập theo yêu cầu từng công việc. Nhiệm vụ, thành phần do hiệu trưởng quy định. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 10 Điều lệ trường trung học. Hội đồng trường chịu trách nhiệm về phương hướng hoạt động của nhà trường. Huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Hội đồng trường quyết định chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch mục tiêu phát triển của nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn, quyết định về quy chế hoặc bổ sung quy chế tổ chức hoạt động nhà trường. Quyết định chủ trương sử dụng tài chính, tài sản nhà trường, phê duyệt kế hoạch giáo dục, giám sát hoạt động tuyển sinh, thực hiện kế hoạch giáo dục, giám sát thực hiện nghị quyết hội đồng trường, quy chế dân chủ cũng như việc huy động, quản lý các nguồn lực của nhà trường [H1-1.2-01].

Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật và các hội đồng tư vấn khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 12 Điều lệ trường trung học. Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, HS trong nhà trường. Hội đồng kỷ luật được thành lập để xét hoặc xoá kỷ luật đối với HS theo từng vụ việc. Các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ do Hiệu trưởng quy định. [H1-1.2-02] [H1-1.2-03] [H1-1.2-04].

Hoạt động của các hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá theo học kỳ, theo đợt hoặc theo năm. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

Hoạt động của các hội đồng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhà trường liên tục hoàn thành xuất nhiệm vụ trong năm 5 năm được UBND Tỉnh tặng Bằng khen. Năm học 2022 - 2023 nhà trường được nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì theo quyết định số 1727/QĐ- CTN. Ngày 18 tháng 12 năm 2023. [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Các hội đồng được thành lập, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động có hiệu quả, thường xuyên rà soát đánh giá góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người	Điều kiện	Thời gian	Dự	Nguồn
---------------------------	--------------	------------------	------------------	-----------	--------------

	thực hiện	thực hiện	thực hiện	kiến kinh phí	kinh phí
1.Tham mưu UBND Thành phố Điện Biên Phủ thành lập Hội đồng trường hoặc điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Hiệu trưởng	Có sự tham gia của các thành viên liên quan	Tháng 9 hằng năm	Không	Không
2. Chỉ đạo Hội đồng trường thực hiện chức năng nhiệm vụ, định kỳ đánh giá	Chủ tịch Hội đồng trường	Các thành viên Hội đồng trường	Hằng năm	Không	Không
3. Thành lập và chỉ đạo hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật, hội đồng tư vấn	Hiệu trưởng	Các thành viên từng hội đồng	Tháng 9 hằng năm ra quyết định thành lập và trong suốt năm học chỉ đạo thực hiện	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- b) Hoạt động theo quy định.
- c) Hằng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 5 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định.

Công đoàn cơ sở trường THCS Him Lam có 59 công đoàn viên: Ban chấp hành Công đoàn gồm 05 đồng chí, và 5 tổ công đoàn. Công đoàn cơ sở hoạt động tích cực nhằm chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo. Vận động công đoàn viên thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua. **[H1-1.3-02]**.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Có một chi đoàn gồm 05 đoàn viên giáo viên và một số đoàn viên HS lớp 9 được kết nạp vào dịp 26/3 và 19/5 hằng năm. Đại hội chi đoàn hằng năm bầu Ban chấp hành chi đoàn gồm 01 bí thư và 01 phó bí thư. Chi đoàn thanh niên có phương hướng kế hoạch hoạt động rõ ràng. Tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên, thanh thiếu nhi nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường. **[H1-1.3-03]**.

Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: Nhà trường có 1 Liên đội gồm 27 chi đội. Ban chỉ huy Liên đội, chi đội được bầu vào Đại hội Liên đội, chi đội hằng năm. Liên đội xây dựng chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi ngay vào dịp đầu năm học mới nhằm lên kế hoạch chi tiết các hoạt động, các phong trào của Đội theo từng tuần, từng tháng trong năm học, từ đó thực hiện một cách hiệu quả hơn. Tổ chức cho đội viên học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Đội viên phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, những đội viên ưu tú, năng động đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường. **[H1-1.3-04]**.

+ Hội khuyến học - khuyến tài Him Lam hoạt động theo Quy chế của hội khuyến học - khuyến tài Him Lam do Ngân hàng Bưu điện Liên Việt Postbank (nay là ngân hàng Lộc Phát) tài trợ. Phối hợp, vận động GV, HS, phụ huynh và các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế động viên, chăm lo về vật chất và tinh thần cho CB, GV và HS trong trường. **[H4-4.1-09]**.

Hằng năm chi bộ, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường được rà soát, đánh giá định kì vào cuối kì, cuối năm học thông qua báo cáo sơ kết thực hiện nhiệm vụ kì 1, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2; tổng kết hoạt động công tác năm, phương hướng công tác năm tiếp theo **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H4-4.1-09]**.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Chi bộ Đảng gồm 48 đảng viên, Ban chỉ ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Cao Thị Đại - Bí thư chi bộ- hiệu trưởng nhà trường; đồng chí Phạm Đức Cường - Phó bí thư; đồng chí Hoàng Thị Phương Thảo - Ủy viên. Chi bộ có nghị quyết theo nhiệm kì, kế hoạch hoạt động hằng năm, hoạt động đúng Điều lệ Đảng. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ chính trị, làm tốt công tác tư tưởng, xây dựng chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh. Đảng viên trong chi bộ thực hiện nghiêm túc kỷ luật Đảng, thực hiện đúng qui định, không vi phạm 19 điều cấm đối với đảng viên, Chi bộ luôn

quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng tổ chức, phát triển đảng viên mới, tạo nguồn cán bộ cho nhà trường. Trong 5 năm liên tiếp 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 Chi bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên **[H1-1.3-01]**.

Các đoàn thể, tổ chức Hội khuyến học- khuyến tài Him Lam có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường liên tục trong 5 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba. **[H1-1.2-02]; [H4-4.1-09]**.

Trong các năm 2020, 2022, 2024 Chi bộ Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng bộ Phường Noong Bua công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh, năm 2021, 2023 hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2020 chi bộ được Đảng bộ tỉnh Điện Biên khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 5 năm liên tục. Chi bộ đóng vai trò quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, các chỉ tiêu, xây dựng nhà trường là cơ sở giáo dục có uy tín, điển hình về công tác giáo dục. Với cộng đồng Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo Đảng viên và các tổ chức đoàn thể tham gia xóa đói giảm nghèo. **[H1-1.3-01]**.

Hoạt động của Công đoàn góp phần tích cực vận động công đoàn viên hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Công tác giáo dục của nhà trường ngày một đi lên. Với cộng đồng, công đoàn vận động công đoàn viên tham gia xóa đói giảm nghèo, xây dựng phổ biến văn hóa, tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT của địa phương trong các ngày lễ, hội, tham gia xây dựng quỹ nhân đạo, tình thương, vì người nghèo, vì trẻ em, ủng hộ đồng bào lũ lụt, nạn nhân chất độc da cam... **[H1-1.3-02]**.

Hoạt động của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có đóng góp tích cực, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, góp phần giáo dục đạo đức, lý tưởng sống cho đoàn viên, thanh thiếu niên, giáo dục đội viên, thanh thiếu niên làm theo lời Bác, tích cực học tập, rèn luyện “Vì ngày mai lập nghiệp”. Nhiều năm liên Liên đội được thành đoàn, tỉnh đoàn, Trung ương đoàn tặng Bằng khen. Với cộng đồng, Đội thiếu niên, đoàn thanh niên đóng góp nhiều công sức trong phong trào thi đua xây dựng cảnh quan phổ biến, thăm hỏi động viên gia đình thương binh Liệt sĩ, tuyên truyền vận động thực hiện pháp luật “an toàn giao thông”, “Phòng cháy chữa cháy”; tham gia ủng hộ khắc phục bão lụt, thiên tai, dịch bệnh, nhất là dịch bệnh covid... **[H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]**.

+ Hội khuyến học - khuyến tài Him Lam có những giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động khuyến học, khuyến tài, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giúp đỡ HS nghèo, khó khăn có điều kiện ra lớp, góp phần hoàn thiện phổ cập giáo dục địa phương, duy trì tiêu chí nông thôn mới, xây dựng phổ biến văn hóa. **[H4-4.1-09]**.

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức khác như: Công đoàn, Đoàn TNCS HCM, Đội TNTP HCM, Hội khuyến học - khuyến tài Him Lam, Hội chữ thập đỏ... được thành lập và hoạt động theo đúng quy định.

Xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, khoa học đúng chức năng, nhiệm vụ. Có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 3 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Chi bộ đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo, các đoàn thể và tổ chức khác có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Tham mưu cơ cấu tổ chức Chi bộ	Chi ủy (bí thư)	Có sự tham gia của các thành viên liên quan	Kỳ đại hội	Không	Không
2. Chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ chi bộ hoạt động đúng quy định. Định kỳ rà soát đánh giá. Chỉ đạo Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Chi ủy (bí thư)	Đảng viên chi bộ	Hằng năm, hằng nhiệm kỳ	Không	Không
3. Xây dựng cơ cấu tổ chức công đoàn đúng quy định	Chủ tịch công đoàn	Ban chấp hành công đoàn cơ sở	Các nhiệm kỳ đại hội	Không	Không
4. Chỉ đạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ công đoàn cơ sở hoạt động đúng quy định. Định kỳ rà soát đánh giá. Chỉ đạo công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Chủ tịch công đoàn	Ban chấp hành công đoàn cơ sở	Trong cả nhiệm kỳ	Không	Không
5. Xây dựng cơ cấu tổ chức chi đoàn, chỉ đạo thực hiện	Bí thư đoàn	Đoàn viên	Theo nhiệm kỳ	Không	Không

chức năng, nhiệm vụ và hoạt động đúng quy định. Định kỳ rà soát đánh giá. Chỉ đạo chi đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên					
6. Chỉ đạo cơ cấu tổ chức Đội thiếu niên, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, định kỳ đánh giá. Chỉ đạo Đội thiếu niên hoàn thành tốt trở lên.	Tổng phụ trách đội, Liên đội trưởng	Các thành viên Liên đội, chi đội	Hàng năm	Không	Không
7. Chỉ đạo cơ cấu tổ chức, Hội phụ huynh hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ các tổ chức hội.	Hội trưởng	Các thành viên hội	Theo nhiệm kỳ	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4 : Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có ban giám hiệu gồm 03 đồng chí: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng được UBND Thành phố Điện Biên Phủ ra quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng số 1696/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021; Hiệu phó số 1026/QĐ-UBND ngày 11

tháng 5 năm 2022; số 198/QĐ-UBND ngày 12/5/2021. Hiệu trưởng, Hiệu phó Phó Hiệu trưởng đạt trình độ chuẩn về đào tạo; chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; có uy tín, có trách nhiệm là trung tâm khối đoàn kết, năng động, sáng tạo. Hiệu trưởng làm tốt vai trò tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Phó hiệu trưởng làm tốt công tác quản lý, điều hành công việc mà hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền **[H1-1.4-01]**.

Trường có 4 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng cơ cấu theo quy định tại Điều 14, 15 Điều lệ Trường trung học. Hằng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Các cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức làm công tác thiết bị... được tổ chức thành các tổ chuyên môn. Nhân viên thực hiện công tác văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học, bảo vệ và các công tác khác thuộc tổ văn phòng. Tổ chuyên môn có tổ trưởng, tổ phó, tổ văn phòng có tổ trưởng do tổ giới thiệu, hiệu trưởng bổ nhiệm và chịu sự quản lý, chỉ đạo của hiệu trưởng **[H1-1.4-02]**.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch giáo dục và kế hoạch hoạt động, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14, 15 Điều lệ trường trung học. **[H1-1.4-03]**.

Tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được hội đồng trường phê duyệt. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường. Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công. **[H1-1.4-03];[H1-1.4-04]; [H1-1.7-01]**.

Hằng năm, tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 01 lần trong 02 tuần. Trong vai trò cụm trưởng cụm bồi dưỡng giáo viên THCS thành phố Điện Biên Phủ, mỗi năm học, mỗi tổ chuyên môn đã đề xuất được ít nhất 01 chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường cũng như toàn thành phố. **[H1-1.4-03];[H1-1.4-04]; [H1-1.7-01]**.

Định kỳ, tổ chuyên môn, tổ văn phòng họp rà soát đánh giá thực hiện nhiệm vụ vào cuối kỳ, cuối năm học để đánh giá những mặt đã làm được, những tồn tại, hạn chế và có phương hướng triển khai khắc phục. Hoạt động của tổ chuyên môn, văn phòng có đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường cũng như thành phố Điện Biên Phủ **[H1-1.4-03]**.

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đảm bảo theo qui định của Điều lệ trường trung học và các qui định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đảm bảo, hoạt động đúng quy định. Tổ chuyên môn tích cực, chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục. Thực hiện có hiệu quả chuyên đề bồi dưỡng giáo viên, đi đầu trong đổi mới PPDH-KTĐG, tháo gỡ khó khăn cho giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ văn phòng làm tốt công tác phục vụ, tổ chức theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CB, GV và HS nhà trường. Làm tốt công tác tham mưu tài chính, đảm bảo chế độ, chính sách cho CB, GV và HS nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự, phục vụ cho dạy và học, công tác văn thư lưu trữ. Tổ chuyên môn, văn phòng góp phần hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra xây dựng trường THCS Him Lam là điểm sáng về chất lượng giáo dục, ANTT, ATTrH bảo đảm.

3. Điểm yếu

Trong tổ chuyên môn còn có giáo viên chưa phát huy tính sáng tạo trong đổi mới PPDH-KTĐG. Tổ văn phòng chưa đề xuất được nhiều sáng kiến cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Đảm bảo cơ cấu hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đúng quy định, có chất lượng	Hiệu trưởng	Có sự tham gia của các thành viên nhà trường; sự quan tâm đầu tư của UBND thành phố	Đảm bảo đầu năm học, khi có sự thay đổi	Không	Không
2. Tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	UBND thành phố, cơ quan chức năng tạo điều kiện	Trong năm	Không	Không
3. Đóng góp ý kiến cho Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Hiệu trưởng	CB-GV-NV- cơ quan cấp trên, cộng đồng	Cuối năm học, cuối kỳ và góp ý thường xuyên	Không	Không

4. Chỉ đạo hoạt động theo quy định	Tổ trưởng	Thành viên tổ	Trong năm, cuối kỳ, cuối năm	Không	Không
5. Chỉ đạo chuyên đề bồi dưỡng giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Giải quyết những vấn đề mới, khó	Hiệu phó chuyên môn	Tổ trưởng, thành viên	Theo kế hoạch	Không	Không
6. Đặt vấn đề nội dung sáng kiến đề GV, NV nghiên cứu nâng cao chất lượng	Hiệu trưởng	Tổ trưởng, thành viên	Đầu mỗi năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học.
- b) HS được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ 4 khối lớp: Khối 6 biên chế 6 lớp; khối 7 biên chế 8 lớp; khối 8 biên chế 7 lớp; khối 9 biên chế 6 lớp; tổng 27 lớp. Hiệu trưởng ra quyết định biên chế lớp học, cử các đồng chí GV có chuyên môn vững vàng, nghiệp vụ sư phạm tốt làm công tác chủ nhiệm [H1-1.5-01].

HS được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp có lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó; lớp được chia thành nhiều tổ. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó đều do giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được HS lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. [H1-1.5-02].

Hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi HS được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp. Tự quản trong các hoạt động. Các lớp hoạt động tích cực đóng góp nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường cũng như hoạt động cộng đồng [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Lớp học, số HS được tổ chức theo đúng qui định tại Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các lớp phát huy vai trò dân chủ, tự quản, tham gia tích cực hoạt động trường, lớp, đội thiếu niên và cộng đồng.

3. Điểm yếu : Không

4. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và CSVC; công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ, sổ công văn đi, đến và được cập nhật thông tin thường xuyên, lưu trữ đầy đủ theo yêu cầu. Hệ thống hồ sơ quản lí hoạt động giáo dục trong nhà trường gồm: Sổ đăng bộ, học bạ HS, sổ theo dõi và đánh giá HS (sổ điểm), hồ sơ giáo dục đối với HS khuyết tật, kế hoạch giáo dục của nhà trường (theo năm học), sổ ghi đầu bài, sổ quản lí cấp phát văn bằng, chứng chỉ, sổ quản lí và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến, hồ sơ quản lí thiết bị giáo dục, thư viện, hồ sơ quản lí tài sản, tài chính, hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên, hồ sơ theo dõi sức khoẻ HS, hồ sơ khen thưởng, kỷ luật HS, hồ sơ PCGD. Tổ chuyên môn có kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học), sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn. Đối với GV có KHGD của GV (theo năm học), kế hoạch bài dạy (giáo án), đồ theo dõi và đánh giá HS, sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp). Có sổ theo dõi quản lí hồ sơ nhà trường lưu giữ tại văn thư. Hằng năm, có danh mục quy định hồ sơ lưu trữ. Hồ sơ được lưu trữ khoa học tại bộ phận văn thư,

hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán, nhân viên thư viện, thiết bị. [H1-1.6-01]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04]; [H5-5.2-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H1-1.4-03];

Hồ sơ điện tử nhà trường đang từng bước được sử dụng thay cho các loại hồ sơ giấy theo lộ trình phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng thực hiện của GV và bảo đảm tính hợp pháp của các loại hồ sơ điện tử theo quy chế quy định của nhà trường. Việc quản lý hồ sơ điện tử do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H1-1.6-05].

Hằng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. . [H1-1.6-05].

Các khoản thu chi đều lập dự toán, bàn bạc thống nhất trước hội đồng trường, có sự đồng thuận của phụ huynh, tờ trình có sự phê duyệt của Phòng GDĐT, lập sổ, thực hiện thu chi đúng mục đích, đảm bảo nguyên tắc tài chính kế toán. Cuối mỗi năm học, cuối kì thực hiện báo cáo công khai theo quy định. [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-03]; [H1-1.1-07].

Tổ công nghệ số nhà trường tích cực trong hướng dẫn chuyển đổi số. Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính tài sản của nhà trường. Nhà trường có phần mềm: Phần mềm misa trong công tác: Quản lý hành chính, quản lý tài sản, thiết bị thư viện; Phần mềm quản lí các hoạt động giáo dục Vn.edu; cơ sở dữ liệu ngành giáo dục: csdl@moet.edu.vn; Phần mềm phổ cập giáo dục pcgd.moet.gov.vn [H1-1.6-05].

Việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 05 năm liền kể nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lí hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.6-04].

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong nhà trường, hồ sơ của giáo viên và HS theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Công tác lưu trữ đầy đủ , đảm bảo theo quy định của Luật lưu trữ.

Trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lí tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định. Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản của trường theo quy định của Nhà nước.

Nhà trường đi đầu trong việc thực hiện đề án 06 của chính phủ trong quản lí hành chính, tài chính, tài sản và các hoạt động giáo dục. Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Quản lý tài chính đúng mục đích, có hiệu quả. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Hàng năm có rà soát, bổ sung kế hoạch dài hạn pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Việc lưu trữ hồ sơ, văn bản của văn thư có nội dung còn chưa thật khoa học tiện cho việc tra cứu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Quản lý hồ sơ lưu trữ, tích cực tự học nâng cao năng lực sắp xếp thư mục lưu trữ, ứng dụng lưu trữ văn bản điện tử	Văn thư	- CSVC đảm bảo. - Hiệu phó CSVC chỉ đạo thực hiện	Trong năm	Không	Không
2. Ứng dụng CNTT trong quản lý	Hiệu phó CSVC	Ban CNTT	Trong năm	Không	Không
3. Nâng cao năng lực chỉ đạo công tác quản lý tài sản	Hiệu phó CSVC	Sự quan tâm tạo điều kiện UBND thành phố, cơ quan chức năng	Trong năm	Không	Không
4. Phân công nhiệm vụ. Xây dựng quy chế, quy định trong quản lý Tài chính, tài sản, phổ biến trong cơ quan	Hiệu trưởng	Các bộ phận, các thành viên nhà trường	Trong năm	Không	Không
5. Sắp xếp, cải tiến việc lưu trữ văn bản khoa học	Văn thư	Văn thư	Trong năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, GV, NV. Nội dung bồi dưỡng chuyên môn bám sát việc đổi mới chương trình GDPT 2018, bồi dưỡng theo chuẩn cán bộ quản lý, giáo viên. CBQL, GV, NV được nhà trường tạo điều kiện tốt nhất tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01].

Công tác phân công, sử dụng CBQL, GV, NV rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả các hoạt động. Đầu năm, đầu học kỳ nhà trường căn cứ trên nguyện vọng và năng lực sở trường của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cho giáo viên đăng ký, tổ chuyên môn bàn bạc thống nhất với các bộ phận liên quan trình hiệu trưởng ban hành quyết định phân công nhiệm vụ. Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng năng lực quản lý cho cán bộ quản lý. Tạo điều kiện cho GV, CB, NV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, thi đua khen thưởng [H1-1.4-02]; [H1-1.7-01].

CBQL, GV, NV được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành. Được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự phân công, hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường. Được hưởng lương, chế độ phụ cấp, chính sách ưu đãi (nếu có) theo quy định; được thay đổi chức danh nghề nghiệp; được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định. Được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng. Được hợp đồng thỉnh giảng, nghiên cứu khoa học tại các trường, cơ sở giáo dục khác hoặc cơ sở nghiên cứu khoa học với điều kiện bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ nơi mình công tác và được sự đồng ý của hiệu trưởng bằng văn bản. Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể. Được nghỉ hè và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật. Các quyền khác theo quy định của pháp luật. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm còn có

những quyền được dự các giờ học, HĐGD khác của HS lớp do mình làm chủ nhiệm. Được dự các cuộc họp của hội đồng khen thưởng và hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến HS của lớp do mình làm chủ nhiệm. Được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm. Được quyền cho phép cá nhân HS có lý do chính đáng nghỉ học không quá 03 ngày liên tục. Được giám định mức giờ dạy theo quy định [H1-1.1-01]. [H1-1.7-03].

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch cá nhân của giáo viên trong đó có đề ra các biện pháp để phát huy năng lực CB, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.7-01].

Nhà trường có nhiều biện pháp phát huy năng lực của CB, GV, NV cụ thể: Khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các khóa học online, các nhóm học tập chuyên môn; Xây dựng cộng đồng học tập chuyên môn, tổ chức các sinh hoạt chuyên đề, nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm giữa các tổ chuyên môn, trường học. Trong công tác phân công nhiệm vụ nhà trường căn cứ vào năng lực và thực tế để đưa ra những đề xuất về việc phân công công việc hợp lý, đảm bảo đúng người, đúng việc, đúng năng lực và sở trường nhằm phát huy tối đa năng lực của CBQL, GV, NV trong toàn trường phù hợp yêu cầu chung, tổ chuyên môn bàn bạc cùng BGH, hiệu trưởng ra quyết định. [H1-1.7-02].

Quan tâm phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán, đánh giá và ưu đãi người có chuyên môn, năng lực trong việc nâng cao chất lượng trong xét thi đua khen thưởng. [H1-1.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng được kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, có các biện pháp phát triển đội ngũ, do đó, đội ngũ CBQL, GV, NV đáp ứng việc nâng cao chất lượng.

Việc phân công, sử dụng đội ngũ đúng năng lực, sở trường, đúng vị trí việc làm, có chính sách đãi ngộ công bằng, động viên khen thưởng kịp thời nhằm phát huy năng lực đội ngũ, tạo nguồn nhân lực phát triển nhà trường.

Đảm bảo đầy đủ quyền cho cán bộ - giáo viên - nhân viên.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội	Hiệu phó chuyên	Các văn bản chỉ đạo thực tiễn đội	Tháng 6 hằng năm	Không	Không

ngũ	môn	ngũ, thực tiễn nhà trường	và khi có hướng dẫn		
2. Phân công, nhiệm vụ, sử dụng đảm bảo rõ ràng, hợp lý, phát huy đội ngũ	Hiệu trưởng	Các cá nhân, các tổ, các bộ phận có đề xuất	Tháng 8 hằng năm và trong mỗi năm học	Không	Không
3. Đảm bảo các quyền của CB, GV, NV và HS	Hiệu trưởng	Ban thanh tra nhân dân, công đoàn phối hợp giám sát, kiến nghị kịp thời	Trong năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định.

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2:

Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Căn cứ vào chương trình GDPT 2018, các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ GDĐT, Sở GDĐT tỉnh Điện Biên, phòng GDĐT thành phố Điện Biên Phủ và thực tiễn nhà trường, nhà trường xây dựng KHGD phù hợp đối tượng HS và điều kiện thực tế. KHGD đảm bảo phát triển phẩm chất và năng lực HS. KHGD được thể hiện đầy đủ: căn cứ xây dựng kế hoạch; đặc điểm, tình hình thực hiện chương trình kế hoạch dạy học; mục tiêu giáo dục, khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục; tổ chức thực hiện. KHGD đồng bộ từ nhà trường- các tổ chuyên môn - các cá nhân [H1-1.8-01].

KHGD được xây dựng, được Hội đồng trường phê duyệt và thường xuyên được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời linh hoạt theo quy định, phù hợp thực tiễn và

đảm bảo tính hiệu quả. Định kì nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh KHGD để kịp thời bổ sung điều chỉnh thông qua các cuộc họp tập thể cán CB, GV, NV, qua kế hoạch tuần, tháng, học kì của mỗi giáo viên, tổ, nhà trường. **[H1-1.8-02]; [H1-1.7-03].**

Nhà trường có hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng, linh hoạt đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình GDPT 2018, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. **[H1-1.8-01].**

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục thông qua việc xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường, báo cáo kiểm tra nội bộ trường học được phòng GDĐT, sở GDĐT ghi nhận đánh giá đạt hiệu quả. **[H1-1.7-03].**

Hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường được quản lý chặt chẽ theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT về việc Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT, ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công bố hết hiệu lực các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục - Đào tạo về việc Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm. Các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về quản lý dạy thêm học thêm. HS có nhu cầu học làm đơn, phụ huynh tự nguyện cho HS tham gia học tập xác nhận đơn, giáo viên đăng ký dạy thêm có đơn. Nhà trường biên chế lớp học thêm theo năng lực, nguyện vọng HS, phân công giáo viên giảng dạy trên cơ sở chương trình, kế hoạch dạy học. Thống nhất kinh phí trên cơ sở văn bản hướng dẫn của tỉnh, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương và gia đình HS. Nhà trường báo cáo Phòng GDĐT thành phố Điện Biên Phủ kiểm tra đảm bảo các điều kiện trước khi thực hiện. Hoạt động dạy thêm, học thêm do nhà trường tổ chức góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho HS **[H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].**

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường đã xây dựng được KHGD phù hợp với các quy định, với thực tiễn địa phương và nhà trường.

KHGD hằng năm được hội đồng trường phê duyệt, được thường xuyên rà soát, điều chỉnh, thực hiện đầy đủ, linh hoạt.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá cao, có hiệu quả.

Nhà trường tuyên truyền và quản lý các hoạt động dạy thêm, học thêm chặt chẽ, đúng quy định; chất lượng giáo dục được khẳng định, phụ huynh và xã hội đồng thuận.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức thực hiện một số hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp chưa phong phú do giáo viên giảng dạy chưa được đào tạo chuyên sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Chỉ đạo Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường	Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng trường	Hiệu phó chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên	Tháng 6 hằng năm và khi có điều chỉnh	Không	Không
2. Chỉ đạo kiểm tra đánh giá	Hiệu trưởng	Tổ trưởng chuyên môn, ban kiểm tra nội bộ	Trong năm	Không	Không
3. Bồi dưỡng xây dựng KHGD nhất là trải nghiệm hướng nghiệp dưới nhiều hình thức phong phú.	Hiệu phó chuyên môn	Đề xuất tổ chuyên môn Bộ GDĐT, sở GDĐT, phòng GDĐT giúp đỡ	Trong năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ đúng pháp luật

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (được qui định tại thông tư số: 11/2020/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo). Trước khi ban hành kế hoạch, nội quy, quy chế...liên quan đến các hoạt động nhà trường, hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng văn bản dự thảo, sau đó thông qua trong cuộc họp hoặc gửi văn bản qua hệ thống zalo, gmail để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Hiệu trưởng lắng nghe, tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường khi cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia ý kiến để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế cơ quan. Nếu văn bản sự thảo có ý kiến chưa thống nhất, hiệu trưởng triệu tập cuộc họp để thống nhất rồi ban hành văn bản chính thức thực hiện. Hằng năm, hiệu trưởng phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức người lao động hằng năm thống nhất các chỉ tiêu, giải pháp, biện pháp thi đua phấn đấu. Phát huy dân chủ trong hoạt động xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục của nhà trường. Hằng năm, tổ chức tốt đối thoại giữa hiệu trưởng với cán bộ.giáo viên, nhân viên, HS, phụ huynh HS [H1-1.7-04]; [H1 -1.9-02].

Hằng năm, nhà trường có lồng ghép báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động của nhà trường. [H1-1.9-03] [H1-1.1-07].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân, hội đồng trường, công đoàn, các tổ chức nhà trường thực hiện việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Tính đến thời điểm hiện tại không có đơn khiếu kiện, tố cáo về các hoạt động của nhà trường. [H1 -1.9-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các kiến nghị, ý kiến được giải quyết. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Dân chủ trường học được phát huy, tập thể đoàn kết, thống nhất cao, không có đơn khiếu kiện, tố cáo.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí

1. Xây dựng quy chế dân chủ.	Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng trường	Các văn bản chỉ đạo Sự tham gia của CB-GV-NV	Tháng 9 hàng năm nếu có	Không	Không
2. Chỉ đạo thực hiện dân chủ trong nhà trường. Đảm bảo CB, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.	Hiệu trưởng	Có sự tham gia của tổ chức công đoàn, các thành viên nhà trường	Trong năm	Không	Không
3. Giám sát thực hiện quy chế dân chủ	Thanh tra nhân dân, Hội đồng trường	Các thành viên phối hợp	Trong năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích.*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và HS trong nhà trường.*

c) *Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và HS được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm*

họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác đảm bảo ANTT, ATTrH. Thường xuyên kiểm tra nhằm đảm bảo ANTT; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích được thực hiện theo đúng quy định. Tổ chức các hoạt động giáo dục, trải nghiệm để rèn luyện kỹ năng thoát hiểm, thoát nạn cho HS. Làm tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng như: Cảnh sát giao thông; công an phòng cháy chữa cháy, y tế phường, ban đại diện cha mẹ HS trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống các dịch bệnh; phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường. Nhà trường được cấp có thẩm quyền đánh giá, công nhận là trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích theo các quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 14/7/2020; Số 1238/QĐ-UBND ngày 17/6/2022; Số 522/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND Thành phố Điện Biên Phủ. Công tác phòng cháy chữa cháy hằng năm được cơ quan Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an Tỉnh Điện Biên kiểm tra và ghi nhận đảm bảo về công tác phòng cháy chữa cháy; Trong những năm qua nhà trường không xảy ra các dịch bệnh; cháy nổ; tai nạn thương tích, thảm họa thiên tai; tệ nạn xã hội...trong nhà trường. [H1 -1.10-01]; [H1-1.2-04]; [H1 -1.10-02]; [H1-1.10-04].

Nhà trường có hòm thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng 02153.720.026 do thầy Nguyễn Mạnh Thắng trưởng ban an toàn trường học phụ trách và các hình thức khác để tiếp nhận xử lý các thông tin phản ánh của người dân đảm bảo an toàn cho CBQL, GV, NV và HS trong nhà trường. [H1 -1.10-03].

Trong các năm qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-04].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS trong nhà trường được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện các phương án nhằm đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. [H1 -1.10-01].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thì có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1 -1.10-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được phổ biến hướng dẫn đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và HS toàn trường. Tiếp nhận và xử lý các thông tin về việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS trong nhà trường; Trong những năm qua nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học.

Một số nội dung về an ninh trật tự, an toàn trường học được tích hợp trong kế hoạch giáo dục môn học và các cuộc thi của HS, mang lại hiệu cao.

3. Điểm yếu

Trong thực hiện an toàn giao thông vẫn có trường hợp HS còn phải nhắc nhở: việc đội mũ bảo hiểm cài quai đúng quy định, văn hóa giao thông...

Kỹ năng thoát hiểm, thoát nạn... chưa được thực hành nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Xây dựng phương án đảm bảo ANTT; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống bệnh dịch; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường	Hiệu phó phụ trách ANTT an toàn trường học; Nhân viên y tế	Phối hợp trung tâm y tế, công an, PCCC, cộng đồng thực hiện.	Trong năm	Không	Không
2. Tuyên truyền, rèn	Hiệu phó	Phối hợp	Trong năm	Không	Không

luyện kỹ năng đảm bảo ANTT, ATTrH, phòng chống thiên tai, bạo lực học đường, chống tệ nạn xã hội...	chuyên môn, hiệu phó CSVC, GVCN, GVBM	gia đình - nhà trường - xã hội			
3. Hòm thư góp ý, công bố đường dây nóng	Hiệu phó phụ trách an ninh trật tự, an toàn trường học	Treo nơi dễ quan sát	Trong năm	Không	Không
4. Làm tốt công tác tư vấn tâm lý	Hiệu phó chuyên môn, GV tư vấn	Có kế hoạch. Có phòng tư vấn	Trong năm	Không	Không
5. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn-CMHS – cộng đồng tham gia rèn kỹ năng cho HS - Tích hợp trong một số môn học, giáo dục kỹ năng thực hành cho HS.	Hiệu phó chuyên môn	Có kế hoạch. Có nội dung chương trình phê duyệt	Trong năm	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

* Kết luận về Tiêu chuẩn 1

1. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường.

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỉ luật và các hội đồng tư vấn khác được thành lập đúng quy định. Hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định có nhiều đóng góp nâng cao chất lượng của nhà trường.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức khác như: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, ban khuyến học, hội chữ thập đỏ... được thành lập theo đúng quy định, xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, đúng chức năng, nhiệm vụ. Có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường có đủ số lượng theo quy định Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý, điều hành. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và có cơ cấu hợp lý, hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, có nhiều đóng góp trong công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. HS được biên chế theo lớp. Mỗi lớp có bình quân 42 HS đảm bảo đúng theo Điều lệ trường THCS (không quá 45 HS). HS phát huy vai trò dân chủ, tự quản.

Nhà trường có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định. Các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ và khoa học.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định.

Làm tốt công tác quản lý CB, GV, NV. Có kế hoạch phát triển đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV. Công tác phân công nhiệm vụ được thực hiện rõ ràng, công khai, phù hợp với trình độ, nguyện vọng của mỗi cán bộ giáo viên công nhân viên nhằm phát huy năng lực của mỗi cán bộ giáo viên nhân viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và địa phương. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục.

Quy chế dân chủ cơ sở được phát huy, quyền của CB-GV-NV được bảo đảm.

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Không có hiện tượng bạo lực học đường, kì thị, vi phạm bình đẳng giới, mất an toàn trường học.

2. Điểm yếu

Việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của CMHS, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường còn chưa nhiều.

Sĩ số HS năm học 2024-2025 trên 42 HS/lớp do quy định trường vùng III.

Việc tổ chức thực hiện một số hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cũng có giáo viên đổi mới chưa mạnh mẽ.

Kĩ năng thực hành về đảm bảo ANTT; an toàn phòng chống cháy, nổ; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường có lớp, có HS chưa được nhiều.

3. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 9/9

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường THCS Him Lam có đầy đủ cơ cấu tổ chức về cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường trung học. Ban giám hiệu nhà trường gồm có 01 Hiệu trưởng, 2 Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quy định, có năng lực quản lý, nhiệt tình, trách nhiệm, luôn năng động sáng tạo đổi mới trong giáo dục. Đáp ứng tốt những yêu cầu về giáo dục phổ thông.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ, tâm huyết với nghề, được học sinh tin yêu, phụ huynh học sinh tin tưởng. Đội ngũ nhân viên được đào tạo, tập huấn theo đúng chuyên môn nghiệp vụ và có trách nhiệm cao trong công việc. Học sinh đi học đúng độ tuổi, số lượng học sinh ít biến động, phần lớn các em chăm ngoan, có ý thức trong học tập và rèn luyện.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, đều đạt chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng có trình độ đại học sư phạm Ngữ văn (Số hiệu bằng C82831 ngày 01/07/2004 do Trường Đại học sư phạm Hà Nội cấp); có thời gian công tác 34 năm dạy học, 15 năm trực tiếp giảng dạy, 05 năm làm chuyên viên của Phòng giáo dục và đào tạo Thành phố Điện Biên Phủ, 14 năm làm Hiệu trưởng; [H2 -2.1-01]; [H2 -2.1-02]; [H2 -2.1-03].[H1 -1.2-02]; [H1 -1.7-01] .

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn (tính đến năm học 2024-2025) có trình độ đại học sư phạm Toán (Số hiệu bằng C82587 ngày 01/07/2004 do Trường Đại học

sur phạm Hà Nội cấp); có thời gian công tác 33 năm dạy học, 20 năm trực tiếp giảng dạy, 13 năm làm phó Hiệu trưởng. [H2 -2.1-01]; [H2 -2.1-02]; [H2 -2.1-03].[H1 -1.2-02]; [H1 -1.7-01].

Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất có trình độ đại học sư phạm Tiếng Anh (Số hiệu bằng C246781 ngày 20/06/2000 do Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên cấp), có thời gian công tác 24 năm dạy học, 17 năm trực tiếp giảng dạy, 7 năm làm Phó Hiệu trưởng. [H2 -2.1-01]; [H2 -2.1-02]; [H2 -2.1-03].[H1 -1.2-02]; [H1 -1.7-01].

Trong 5 năm liên tiếp từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024 Hiệu trưởng, hiệu phó đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Điều 11 của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020). H1- 1.4-01]; [H1-1.6-04]; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã được bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và có bằng Trung cấp lý luận chính trị, Hiệu trưởng đã học và có chứng chỉ Bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, Phó hiệu trưởng đã học chương trình Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên. Ban giám hiệu được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm cao, kết quả khảo sát tín nhiệm cán bộ quản lý tại Hội nghị viên chức, người lao động năm học 2024–2025 cho thấy: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham dự hội nghị tham gia bỏ phiếu, trong đó 100% số phiếu đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên đối với Hiệu trưởng; 98% đối với hai Phó Hiệu trưởng.

Ngoài ra, Ban giám hiệu đã được các cấp ghi nhận: đồng chí Cao Thị Đại, Nguyễn Mạnh Thắng, Hà Thị Liên được UBND thành phố, UBND tỉnh tặng Giấy khen; đồng chí Cao Thị Đại được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng III; đồng chí Cao Thị Đại và Hà Thị Liên được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú.[H1-1.1-03] ; [H1-1.2-02]; [H2 -2.1-01] ;[H2 -2.1-02]; [H2 -2.1-03].

Tuy nhiên, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) và tiếng dân tộc trong giao tiếp, công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu nhìn chung chưa được thường xuyên. Điều này phần nào ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp trong môi trường có học sinh dân tộc thiểu số hoặc khi triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế, trao đổi chuyên môn với chuyên gia, giáo viên nước ngoài.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn theo quy định, có năng lực quản lý, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm điều hành tốt các hoạt động trong nhà trường, có tầm nhìn chiến lược, có uy tín với đồng nghiệp, phụ huynh, học sinh và cộng đồng. Luôn làm tốt công tác tham mưu. Hàng năm đều xếp loại tốt chuẩn Hiệu trưởng. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và có bằng Trung cấp lý luận chính trị, Quản lý giáo dục, Quản lý nhà nước.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng sử dụng ngoại ngữ, tiếng dân tộc trong giao tiếp chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục do Ngành GDĐT tổ chức, tham gia đầy đủ nội dung bồi dưỡng các chương trình liên kết của ngành, tích cực giao lưu học hỏi kinh nghiệm, nâng cao nghiệp vụ quản lý.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Được cấp có thẩm quyền cử đi học	Trong các năm học		
2. Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhất là công nghệ thông tin, ngoại ngữ, tiếng dân tộc.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năng lực tự học	Trong các năm học	Không	
3. Trau dồi phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm, kỹ năng nghề nghiệp	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Ý thức bản thân	Trong các năm học	Không	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính Phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường hiện có 50 GV trong biên chế và 06 GV tăng cường theo số tiết, không có GV hợp đồng (biệt phái) đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu GV để thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT, hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Việc phân công GV bám sát nội dung chương trình, đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động giáo dục, đổi mới PPDH- KTĐG và ứng dụng CNTT hiệu quả. [H1-1.7-01]; [H1-1.4-02]; [H2-2.2-01].

Về trình độ đào tạo, 100% GV của nhà trường đã đạt chuẩn theo quy định của Điều 72, Luật Giáo dục 2019 và vượt chỉ tiêu quy định bởi Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ GD&ĐT và Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 04/11/2020. Ngoài ra, tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn (trình độ sau đại học) đạt 3,8%, duy trì ổn định và có xu hướng tăng nhẹ qua các năm. [H2-2.2-01].[H2-2.2-02].

GV nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo chỉ đạo của ngành có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho HS; có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, GV đạt giáo viên dạy giỏi các cấp chiếm tỉ lệ cao (trong đó có 19 giáo viên giỏi cấp tỉnh); có khả năng hướng dẫn

ngiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên cho HS; không có GV nào bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên [H2-2.2 -01]; [H2-2.2 -02]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2024-2025, 100% giáo viên nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên, trong đó năm học 2023-2024 có 83,7% đạt mức tốt theo quy định tại Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông [H2-2.2-02].

Hằng năm, giáo viên nhà trường đều tham gia viết sáng kiến, báo cáo đổi mới và được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố. Trong năm học 2023 -2024 có 12 sáng kiến, năm học 2024 – 2025 có 18 sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố [H2-2.2-04].

Công tác tư vấn tâm lý học đường và giáo dục HS khuyết tật tại nhà trường hiện nay chủ yếu do GVCN hoặc giáo viên kiêm nhiệm đảm trách, chưa có giáo viên chuyên trách được đào tạo bài bản về tâm lý học đường hoặc giáo dục đặc biệt. Hầu hết các GV tham gia công tác này đều chưa qua các khóa bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng tư vấn tâm lý, tham vấn học đường hay phương pháp dạy học đối với HS có nhu cầu đặc biệt. Do đó, việc nhận diện vấn đề tâm lý của học sinh, hỗ trợ học sinh có biểu hiện bất thường về mặt cảm xúc, hành vi, hoặc nhu cầu học tập đặc biệt chưa thực sự kịp thời, còn mang tính cảm tính, kinh nghiệm cá nhân là chính. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả hỗ trợ HS, đặc biệt là những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, HS có biểu hiện rối nhiễu tâm lý hoặc khuyết tật hòa nhập.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV nhà trường có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp và được xếp loại từ khá trở lên, trong đó có 83,7% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

Trường có 100% giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên, trong đó: 12/49 giỏi cấp thành phố, chiếm 24,5 %; giáo viên giỏi cấp tỉnh là 19/49 giáo viên chiếm 38,8% .Nhà trường luôn đảm bảo các quyền lợi của giáo viên theo Quy định của Điều lệ trường và của pháp luật. Không có giáo viên vi phạm đến mức bị kỷ luật.

GV có khả năng tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh, tham gia nghiên cứu sáng kiến khoa học.

3. Điểm yếu

GV làm công tác tư vấn tâm lý học đường, giáo viên dạy học sinh khuyết tật chỉ là các GVCN hoặc giáo viên kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu nên hiệu quả có mặt chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của đội ngũ GV trong nhà trường. Tổ chức tốt các chuyên đề, tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi, học hỏi đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. GV của nhà trường tăng cường tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, các cuộc thi chuyên môn do nhà trường, phòng, ngành giáo dục tổ chức.	Ban giám hiệu	Có kế hoạch bồi dưỡng	Trong các năm học	Không	
2. Tổ chức và tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn.	Ban giám hiệu	Có kế hoạch, có chương trình, nội dung cụ thể	Trong các năm học		
3. Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện GV tham gia học các lớp cao học nâng chuẩn trình độ đào tạo.	Ban giám hiệu	Có quyết định cử đi học theo lộ trình	Đến 2030	Không	
4. Tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên đề tổ/nhóm chuyên môn bồi dưỡng đổi mới PPHD-KTĐG, tổ chức	Hiệu phó chuyên môn, tổ trưởng	Đáp ứng CSVC, trang thiết bị,	Trong năm học		

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.		tài liệu, nhân lực			
5. Tham mưu, quy hoạch điều động GV tư vấn tâm lý, giáo viên hỗ trợ HS khuyết tật bổ sung cho trường.	Hiệu trưởng	Đảm bảo theo đề án vị trí việc làm	Đến 2025		
6. Tăng cường bồi dưỡng cho GV làm nhiệm vụ tư vấn tâm lý, hỗ trợ, dạy HS khuyết tật...	Hiệu phó chuyên môn	Có kế hoạch bồi dưỡng			
7. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào viết đề tài sáng kiến và biện pháp đổi mới để nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng dạy và học. Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho GV.	BGH, Tổ trưởng chuyên môn	Có kế hoạch	Trong các năm học.	Không	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường hiện có đủ nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Cụ thể, nhà trường có: 06 nhân viên trong đó: 01 nhân viên kế toán (trình độ đại học chuyên ngành kế toán), 01 nhân viên văn thư - tạp vụ - thủ quỹ (trình độ cao đẳng, có chứng chỉ văn thư lưu trữ), 01 nhân viên y tế học đường (trình độ trung cấp), 01 nhân viên thiết bị (trình độ đại học), 02 nhân viên làm công tác bảo vệ và được tăng cường 01 nhân viên thư viện (trình độ trung cấp thư viện) từ trường khác.

Ngoài ra, nhà trường có 01 giáo viên kiêm nhiệm CNTT thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Hiệu trưởng. **[H1-1.7-02]**.

Nhân viên nhà trường được bố trí công việc phù hợp, đúng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, phù hợp với nhiệm vụ được quy định tại Điều 28 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã bố trí đầy đủ nhân viên ở cả 6/6 vị trí theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ dạy và học, cụ thể: nhân viên kế toán được phân công nhiệm vụ kế toán nhà trường. Nhân viên văn thư - tạp vụ – thủ quỹ: Quản lý văn bản đi - đến, lưu trữ hồ sơ, đảm nhiệm công việc hành chính văn phòng, vệ sinh khu vực được phân công, đồng thời thực hiện nhiệm vụ thủ quỹ theo đúng quy định. Nhân viên y tế học đường: Theo dõi sức khỏe học sinh, sơ cấp cứu ban đầu, tổ chức tuyên truyền giáo dục sức khỏe, thực hiện các hồ sơ y tế học đường. Nhân viên thiết bị: Phụ trách quản lý, bảo quản, sửa chữa thiết bị dạy học; chuẩn bị thiết bị, đồ dùng phục vụ cho các tiết dạy thực hành, thí nghiệm. Nhân viên thư viện: Quản lý, sắp xếp, bổ sung sách báo, tài liệu; hướng dẫn HS và GV khai thác, sử dụng tài liệu hiệu quả. Nhân viên bảo vệ: Bảo đảm an ninh, trật tự, trực gác và giữ gìn tài sản trong khuôn viên nhà trường.

Tất cả nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm đều được phân công công việc phù hợp với năng lực chuyên môn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá, đội ngũ nhân viên của nhà trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ không có nhân viên nào bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. **[H2-2.2-02]**

Hằng năm, các đồng chí nhân viên đều được cử tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn bồi dưỡng nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Nhân viên kế toán được tập huấn về sử dụng phần mềm quản lý tài sản, tài chính; nhân viên bảo

vệ được đi tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy, an ninh an toàn trường học. [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H2-2.2-01]; [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã bố trí đầy đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

100% nhân viên có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm: Nhân viên kế toán có trình độ đại học chuyên ngành kế toán; Nhân viên văn thư có trình độ cao đẳng và chứng chỉ văn thư lưu trữ; Nhân viên thiết bị, y tế học đường, thư viện, bảo vệ đều đáp ứng trình độ chuyên môn theo yêu cầu.

Các nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm được phân công công việc hợp lý, phù hợp năng lực; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhiều năm liên tiếp.

Nhà trường đảm bảo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm cho đội ngũ nhân viên theo yêu cầu của vị trí việc làm, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng phục vụ hoạt động giáo dục

3. Điểm yếu

Hiện tại, nhà trường đã bố trí đủ các vị trí nhân viên theo quy định. Tuy nhiên, một số nhân viên kiêm nhiệm vẫn còn đảm nhận nhiều đầu việc, cần tiếp tục được hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên sâu hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Hàng năm, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ nhân viên được học tập nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng theo yêu cầu vị trí việc làm.	BGH, nhân viên	Không	Trong các năm học	Không	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.

b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Học sinh nhà trường đi học đúng độ tuổi vào lớp 6 từ 11 tuổi theo điều 33 thông tư 32/2020/TT-BGDĐT điều lệ trường THCS và THPT (tính theo năm) không có học sinh học vượt lớp trong phạm vi cấp học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Học sinh nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại điều 34 thông tư 32/2020/TT-BGDĐT điều lệ trường THCS và THPT như: Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện, thực hiện điều lệ nội quy nhà trường. Chấp hành pháp luật của nhà nước. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp của đội TNTPHCM, đoàn TNCS HCM, giúp đỡ gia đình, tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện ATGT [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Nhà trường có quyết định thành lập ban tư vấn tâm lí cho học sinh, các đồng chí tham gia có đầy đủ kế hoạch hoạt động của ban tư vấn [H2.-2.4- 01]

Học sinh được đảm bảo các quyền của học sinh THCS theo điều 35 thông tư 32/2020/TT-BGDĐT điều lệ trường THCS và THPT. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được đảm bảo những những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà. Được cung cấp thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình, được sử dụng trang thiết bị phương tiện phục vụ các hoạt động học tập văn hóa, thể thao của nhà trường theo qui định. Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện. Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt. Được chuyển trường nếu đủ điều kiện theo quy định; thủ tục chuyển trường thực hiện theo quy định của Bộ trưởng

Bộ Giáo dục và Đào tạo. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. [H1-1.1-03]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H2-2.4-01]. [H2-2.4 -02]. [H2-2.4 -04].

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, phân công người giúp đỡ và được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H1-1.1-03]; [H1-1.2-03]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01]. [H2-2.4-02].

Học sinh nhà trường có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện, tích cực tham gia các phong trào thi đua của lớp và nhà trường. Kết quả xếp loại rèn luyện tốt hàng năm luôn đạt trên 60%, phản ánh nỗ lực toàn diện của học sinh trong quá trình phát triển phẩm chất và năng lực.

Trong 5 năm học gần đây (từ năm học 2019-2020 đến năm học 2024–2025), học sinh của nhà trường đạt được nhiều thành tích nổi bật trong các cuộc thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9, thi Khoa học kỹ thuật và sáng tạo thanh thiếu niên, trở thành điểm sáng trong phong trào thi đua của ngành giáo dục tỉnh Điện Biên. Cụ thể:

Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh: Tổng số giải: 371, trong đó, Giải Nhất: 31, Giải Nhì: 66, Giải Ba: 151, Khuyến khích: 131

Thi học sinh giỏi cấp thành phố: Tổng số giải: 573, trong đó, Giải Nhất: 46, Giải Nhì: 102, Giải Ba: 169, Khuyến khích: 256

Thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh: Tổng số sản phẩm đạt giải: 10, trong đó, Giải Nhất: 4, Giải Nhì: 4, Giải Ba: 1, Khuyến khích: 1

Thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố: Tổng số sản phẩm đạt giải: 12, trong đó, Giải Nhất: 4, Giải Nhì: 5, Giải Ba: 2, Khuyến khích: 1

Thi sáng tạo thanh thiếu niên cấp tỉnh: Tổng số 5 giải, trong đó: Nhất 3, Nhì: 2

Đặc biệt, năm học 2023–2024, sản phẩm dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng của học sinh nhà trường đã đạt giải quốc gia, thể hiện năng lực vượt trội, khả năng sáng tạo và sự định hướng giáo dục chất lượng cao từ nhà trường.

Với những kết quả trên, nhà trường được đánh giá là điểm sáng của ngành giáo dục tỉnh Điện Biên, luôn dẫn đầu trong các phong trào thi đua và các cuộc thi học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh và quốc gia. Các hoạt động giáo dục toàn diện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu được nhà trường tổ chức bài bản, hiệu quả, có hệ thống kế hoạch, định hướng rõ ràng. [H1-1.1-03]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

Bên cạnh những thành tích nổi bật đã đạt được, vẫn còn một số ít HS chưa thực sự tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện. Một bộ phận HS chưa có ý thức tự giác, thiếu tinh thần vượt khó, còn biểu hiện vi phạm nội quy trường lớp như: đi học muộn, chưa chuẩn bị bài đầy đủ, chưa chấp hành tốt nội quy trong giờ học hoặc trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Trong một số trường hợp, nhà trường đã phải xem xét xử lý kỷ luật ở mức độ khiển trách, đồng thời gửi thông báo đến cha mẹ học sinh để cùng phối hợp hỗ trợ giáo dục, giúp các em nhận thức rõ hành vi và khắc phục khuyết điểm.

Điều này cho thấy, công tác giáo dục ý thức, rèn luyện kỹ năng sống và quản lý học sinh cần tiếp tục được tăng cường, nhất là với những học sinh có biểu hiện chưa ngoan, thiếu động lực học tập hoặc hoàn cảnh gia đình đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường đảm bảo về độ tuổi theo quy định; Thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Học sinh gương mẫu, luôn năng động, sáng tạo, tích cực trong trong tập. Sống tự chủ, yêu thương, nêu cao ý thức đoàn kết tập thể. Tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống.

Nhà trường là trọng điểm trường chất lượng cao, là điểm sáng điển hình của giáo dục Thành phố và của Tỉnh. Trường luôn dẫn đầu trong các cuộc thi như cuộc thi học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh, thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS; thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng... và đều đạt giải cao (nhất, nhì toàn đoàn). Hàng năm tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT đặc biệt là trường THPT chuyên Lê Quý Đôn luôn dẫn đầu toàn tỉnh.

Học sinh nhà trường được phát triển về năng lực ngoại ngữ thông qua việc xây dựng nhà trường thành trường điển hình về dạy học ngoại ngữ.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh chưa thực sự tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện, còn phải đưa ra xem xét kỷ luật với hình thức khiển trách, thông báo với cha mẹ học sinh nhằm phối hợp giúp đỡ học sinh khắc phục khuyết điểm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục về pháp luật, ATGT, luật an ninh mạng, cho HS nhận thức đầy đủ nhiệm vụ của HS và quy định về các hành vi HS không được làm để các em	BGH, giáo viên, học sinh	Không	Trong các năm học	Không	

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
HS hiểu và thực hiện. BGH nhà trường quan tâm tạo điều kiện và thực hiện đúng quy định để đảm bảo các quyền cho HS theo Luật Giáo dục.					
2.Tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu đặc biệt ở môn Tin và môn KHTN, KHXX.	BGH, GV, HS	Không	Trong các năm học.	Không	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

1. Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lí, giáo viên nhân viên nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều có trình độ chuyên môn, có năng lực quản lý, chỉ đạo và triển khai các hoạt động giáo dục, có tầm nhìn chiến lược; năng động, sáng tạo trong công tác, có bản lĩnh, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm.

Giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Có phẩm chất tốt, yêu nghề, mến trẻ; có năng lực chuyên môn, năng động và sáng tạo, tích cực trong mọi hoạt động. Giáo viên được bảo đảm các quyền và chế độ chính sách theo quy định.

Học sinh nhà trường đáp ứng theo yêu cầu về độ tuổi; sống tự chủ, yêu thương; tích cực chủ động trong học tập, năng động sáng tạo trong các hoạt động.

2. Điểm yếu cơ bản

Số lượng giáo viên thường xuyên biến động do (đau ốm hoặc nghỉ thai sản, trung tập đi công tác) do đó cũng ảnh hưởng phân công công tác.

Giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý học đường, giáo viên dạy học sinh khuyết tật chỉ là các giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu nên hiệu quả có mặt chưa cao.

Một số ít HS chưa thực sự tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện, phải

đưa ra trước hội đồng kỉ luật với hình thức khiển trách, thông báo với CMHS nhằm phối hợp giúp đỡ học sinh khắc phục khuyết điểm .

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt mức 3

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 4/4

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 4/4

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học có vai trò quan trọng góp phần thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư của nhà nước, Công ty Cổ phần Him Lam, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt (LPBank), sự huy động kinh phí từ công tác XHH, CSVC nhà trường đáp ứng các yêu cầu. Khuôn viên trường lớp, sân chơi, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng, thư viện và các thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu về diện tích, đủ về số lượng các thiết bị cần thiết để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện cho HS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 1:

a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*

b) *Quy mô;*

c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường THCS Him Lam có địa chỉ tại tổ 04- Khe Chít, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; có vị trí phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với HS, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho HS đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ [H1-1.1-03].

Trường THCS Him Lam là đơn vị giáo dục cho HS cấp THCS từ lớp 6 đến lớp 9. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, nhà trường có quy mô tối thiểu 22 lớp và tối đa 27 lớp [H1-1.5-01]; [H3-3.1-01].

Diện tích khu đất xây dựng trường là 15.184,3m², bình quân 13,26 m²/HS. Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình: phòng học có diện tích 50m²/phòng; phòng học bộ môn có diện tích 60m²/phòng; phòng hỗ trợ học tập (thư viện) có diện

tích 65m²/phòng, đảm bảo theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có vị trí thuận lợi, an toàn. Quy mô trường lớp đảm bảo, phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương.

Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình cơ bản đảm bảo.

3. Điểm yếu

Trường xây dựng từ năm 2003 nên diện tích các phòng học bộ môn chỉ đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn CSVC tối thiểu. Một số phòng bộ môn còn phải ghép chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Tham mưu với các cấp lãnh đạo, kêu gọi các nguồn XHH, xây dựng thêm phòng học bộ môn.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC	Thiết kế của cơ quan chức năng	Hết năm 2030	1 tỷ VNĐ	Ngân sách và XHH giáo dục

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ các phòng hành chính quản trị bao gồm có 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng văn phòng, 01 phòng kế toán. Các phòng đều được trang bị đầy đủ CSVC, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành; 01 phòng bảo vệ đặt ở lối ra vào của nhà trường, có vị trí quan sát thuận lợi; có 06 khu vệ sinh dành cho CB, GV, NV được bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, được đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường. Khu để xe của CB, GV, NV có mái che và đủ chỗ cho CB, GV, NV của trường [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

Khối phòng học tập:

Phòng học có 27 phòng/lớp, diện tích mỗi phòng học là 50m²/phòng. Mỗi phòng học có đủ 01 chỗ ngồi/01 HS, bàn ghế HS phù hợp với tầm vóc HS; đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; đủ điều kiện về ánh sáng (hệ thống ánh sáng trong phòng học đạt từ 300-500 lux, độ rọi đồng đều, có máng che không nóng, đèn điện được lắp so le nhau và không loáng quạt); có hệ thống thông gió nhân tạo như quạt trần đảm bảo thoáng mát vào mùa hè cho HS. Có bàn GV, bảng chống lóa, sơn tường màu vàng nhạt, gạch lát nền không trơn trượt, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập; vệ sinh sạch sẽ đảm bảo theo quy định vệ sinh học đường.

Phòng học bộ môn đảm bảo số lượng tối thiểu để tổ chức dạy học các môn học: có 02 phòng Khoa học tự nhiên; 01 phòng Tin học; 01 phòng Công nghệ; 01 phòng Hoạt động giáo dục nghệ thuật; 01 phòng Đa chức năng - Ngoại ngữ, 02 phòng Khoa học xã hội. Mỗi phòng học bộ môn có đầy đủ trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tất cả các phòng đều có gắn biển tên phòng đầy đủ [H1-1.6-02]; [H3-3.2-01].

Khối phòng hỗ trợ học tập:

Thư viện đảm bảo tiêu chuẩn CSVC mức độ 2 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường trung học của Bộ GDĐT ban hành; được bố trí tại khu vực thuận lợi tiếp cận và sử dụng của HS. Tổng diện tích thư viện là 65m², không gian đọc có phòng đọc rộng rãi cho HS và GV, có khu lưu trữ tài nguyên thông tin kín và kho sách mở tại các phòng tổ chuyên môn và trên phòng học. Không gian mở được bố trí xung quanh và bên ngoài thư viện, đảm bảo thoáng mát, yên tĩnh và cách xa các khu vực dễ gây ô nhiễm, an toàn, thuận lợi cho người sử dụng thư viện. Có 02 phòng thiết bị giáo dục với đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường. Có 01 phòng

tư vấn học đường, 01 phòng hỗ trợ giáo dục HS khuyết tật học hòa nhập được bố trí ở tầng 1 khu nhà Hiệu bộ. Có 01 phòng truyền thông; 01 phòng Đoàn, Đội được trang bị đầy đủ thiết bị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

Khối phụ trợ có 01 phòng họp toàn thể CB, GV, NV nhà trường được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; có 04 phòng tổ chuyên môn tương ứng với 04 tổ (01 phòng tổ chuyên môn Ngữ văn-Lịch sử-Giáo dục công dân; 01 phòng tổ chuyên môn Toán-Tin; 01 phòng tổ chuyên môn Ngoại ngữ - HĐGD - Công nghệ, 01 phòng tổ chuyên môn Sinh-Hoá-Địa). Có 01 phòng GV, 01 phòng nghỉ của GV, các phòng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị theo quy định, được bố trí liền kề với khối phòng học tập thuận lợi cho việc sinh hoạt chuyên môn và sử dụng làm nơi làm việc, nghỉ ngơi của giáo viên ngoài giờ dạy; có 01 phòng Y tế trường học được trang bị đầy đủ thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định; Nhà kho có 07 phòng là nơi để dụng cụ chung và học phẩm của nhà trường; Khu để xe HS được bảo vệ an toàn, có mái che tránh mưa, nắng. Nhà xe được bố trí ngay tại cổng trường, thuận tiện cho việc đi lại đảm bảo trật tự, an toàn cho HS và có bố trí khu vực để xe cho HS khuyết tật gần lối ra/vào; có 08 khu vệ sinh cho HS, được bố trí theo các khối phòng học, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho HS khuyết tật tiếp cận sử dụng, được đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường. Khuôn viên của trường được ngăn cách với bên ngoài bằng tường xây kiên cố, bảo đảm vững chắc, an toàn tuyệt đối cho HS và cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên nhà trường; Cổng chính có biển tên trường đẹp, rõ ràng, đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

Khu sân chơi, thể dục thể thao với diện tích 5000m² bằng 32% tổng diện tích sử dụng của nhà trường; có 03 sân chơi chung để tổ chức các hoạt động của toàn trường, sân được đổ bê tông bằng phẳng, có cây xanh bóng mát; có 01 nhà đa năng với đầy đủ thiết bị tối thiểu đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn CSVN theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của HS.

Tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên; khối phòng hành chính quản trị được thực hiện theo các quy định hiện hành; khối phòng học tập; phòng hỗ trợ học tập, phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao có đầy đủ trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

3. Điểm yếu

Phòng bộ môn (Lịch sử- Địa lý; Giáo dục công nhân) ghép vào phòng học để đảm bảo tiêu chuẩn CSVC theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Tham mưu với các cấp lãnh đạo, kêu gọi các nguồn XHH, để xây dựng thêm phòng học bộ môn.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC,	Ngân sách nhà nước	Hết năm 2030	10 tỷ VND	Ngân sách và XHH giáo dục

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học.

Mức 1:

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) *Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- b) *Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*
- c) *Thiết bị dạy học.*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Hệ thống cấp nước sạch: nhà trường đã hợp đồng với công ty Cổ phần cấp nước Điện Biên lắp đặt hệ thống đường nước máy, nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành. Nước uống sử dụng nước uống của nhà cung cấp đạt tiêu chuẩn theo quy định, Xung quanh trường có

hệ thống thoát nước, công thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường **[H3-3.3-01]**.

Hệ thống cấp điện: nhà trường đã hợp đồng với công ty Điện lực Điện Biên nhằm đảm bảo cung cấp đủ công suất và an toàn phục vụ HĐGD của nhà trường **[H3-3.3-02]**.

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định hiện hành: có nội quy, tiêu lệnh, biển báo và chỉ dẫn về phòng cháy chữa cháy, thoát nạn phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC; tại các phòng học, phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập ... đều được trang 01 đến 02 bình chữa cháy **[H1-1.10-01]; [H3-3.3-06]**.

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: 100% máy vi tính tại các phòng đều được kết nối mạng Internet và có đầu phát Wifi dọc các khu vực hành lang các dãy phòng học đảm bảo việc tìm kiếm thông tin mọi lúc, mọi nơi. Có hệ thống camera giám sát đặt ở nhiều khu vực trong trường như dãy nhà hiệu bộ, lớp học, khu để xe nhằm giúp xử lý kịp thời, chính xác các vi phạm trong giáo dục và là nguồn chứng cứ quan trọng để cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, kết luận khi có sự vụ xảy ra **[H3-3.3-03]**.

Khu thu gom rác thải: mỗi lớp, mỗi khu có các thùng chứa và phân loại rác thải. Việc thu gom rác thải được HS, CB, GV, NV thực hiện vào đầu và cuối mỗi ngày, phối hợp với công ty môi trường đô thị xử lý rác trong nhà trường hằng ngày. Thu gom và xử lý rác thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế theo thông tư số 46/2010/TT-BYT như: hệ thống công rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt có nắp đậy, thường xuyên được nạo vét, không để ứ đọng xung quanh trường lớp làm ảnh hưởng đến môi trường. Có khu thu gom riêng các hoá chất độc hại, các chất thải thí nghiệm **[H3-3.3-04]**.

Thiết bị dạy học: Nhà trường có đủ thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định tại Điều 41, Điều lệ trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học. Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn. Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học. Hàng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê, rà soát và lên kế hoạch sửa chữa, đề xuất sửa chữa hoặc mua bổ sung thiết bị dạy học. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường **[H1-1.6-02]; [H3-3.3-05]**.

100% các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên đảm bảo quy định tiêu chuẩn CSVC mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo **[H3-3.2-01]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành;

Các hạng mục công trình kiên cố đạt tỷ lệ 100%;

Thiết bị dạy học được trang bị tương đối đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê, rà soát và lên kế hoạch sửa chữa, đề xuất sửa chữa hoặc mua bổ sung thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu

Do địa hình của nhà trường không bằng phẳng nên việc thu gom rác gặp khó khăn cho HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Tham mưu mua sắm các xe, thùng thu gom rác lưu động	- Hiệu trưởng - Hiệu phó CSVC - Tổ mua sắm - Kế toán	Thực hiện tốt công tác XHH giáo dục	Tháng 8, 12 hàng năm	Nguồn ngân sách	Nguồn ngân sách, XHH
2. Làm tốt công tác vệ sinh môi trường, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cấp nước sạch và hệ thống thoát nước.	Ban giám hiệu, GV, NV và HS		Trong các năm học tiếp theo	Không	Không
3. Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị dạy học.	- Hiệu trưởng - Hiệu phó phụ trách CSVC - Tổ mua sắm - Nhân viên thiết bị	Thực hiện tốt công tác XHH giáo dục	Tháng 8, 12 hàng năm	Nguồn ngân sách	Nguồn ngân sách, XHH

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

* Kết luận về Tiêu chuẩn 3

1. Điểm mạnh

Nhà trường có vị trí thuận lợi, an toàn. Quy mô trường lớp đảm bảo, phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương.

Nhà trường có đầy đủ các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo cho công tác giảng dạy của GV và học tập của HS. Tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên; các khối phòng; khu sân chơi, thể dục thể thao có đầy đủ trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành.

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành.

2. Điểm yếu

Phòng học bộ môn Lịch sử - Địa lý, Giáo dục công dân ghép chung với phòng học.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 3/3

Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm học qua, nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục HS. Vào đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị Ban đại diện CMHS và bầu ra Ban đại diện CMHS. Phổ biến Điều lệ hoạt động tới Ban đại diện cha mẹ HS theo quy định của BGDĐT. Ban đại diện CMHS có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo quy định. Công tác phối hợp giữa nhà trường với CMHS, Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường tiếp thu ý kiến phản ánh của Ban đại diện CMHS, phối hợp đưa ra những biện pháp quản lý HS một cách tốt nhất. Đồng thời nhà trường phối kết hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo quy định. Các đoàn thể trong trường đã xây dựng kế hoạch hằng tháng phù hợp với thực tế của đơn vị. Hằng năm, nhà trường tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm về việc phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể trong và ngoài nhà trường, đồng thời bàn định hướng các hoạt động cụ thể về nhiệm vụ của nhà trường cũng như từng ban ngành đoàn thể để phối kết hợp hoạt động tốt hơn trong những năm tiếp theo.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ HS

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại điều lệ Ban đại diện cha mẹ HS.
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS; huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong công việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ cha mẹ HS.

1. Mô tả hiện trạng

Ban đại diện CMHS được thành lập và hoạt động theo đúng quy định tại Điều 3 và Điều 9 của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS. Hằng năm, vào đầu năm học, cha mẹ HS các lớp bầu ra Ban đại diện CMHS của lớp gồm 3 thành viên, trong đó có 1 Trưởng ban, 1 Phó Trưởng ban và 1 thành viên thường trực [H4-4.1-01].

Nhà trường có 01 Ban đại diện CMHS được bầu ra mỗi năm học. Số lượng của Ban đại diện CMHS nhà trường do cuộc họp các trưởng ban và phó trưởng ban của các Ban đại diện cha mẹ HS lớp quyết định. Ban đại diện CMHS của nhà trường gồm 9 thành viên: 01 Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và 07 thành viên thường trực. Ban đại diện CMHS của trường và các lớp hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS và Điều lệ Ban đại diện CMHS tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Ban đại diện CMHS có nhiệm vụ: Phối hợp với GVCN và các GVBM tổ chức các hoạt động giáo dục HS; Phối hợp với GVCN chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ HS trong năm học; Tham gia giáo dục đạo đức cho HS; bồi dưỡng, khuyến khích HS giỏi, giúp đỡ HS nghèo, HS khuyết tật và HS có hoàn cảnh khó khăn khác. Ban đại diện CMHS trường có nhiệm vụ: Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện CMHS trường; Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục HS; Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho HS; bồi dưỡng, khuyến khích HS giỏi, giúp đỡ HS yếu kém; giúp đỡ HS nghèo, HS khuyết tật và HS có hoàn cảnh khó khăn khác; Hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện CMHS lớp. Mỗi năm học, Ban đại diện CMHS trường họp 3 lần (đầu năm, cuối kỳ I, cuối năm học) để thống nhất kế hoạch, nội dung phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ HS và góp ý xây

dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường [H1-1.1- 06]; [H1-1.2-01]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Ban đại diện CMHS nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học, xây dựng kế hoạch cụ thể từng tháng. Kế hoạch hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường, GVCN, GVBM và các đoàn thể để tổ chức các hoạt động giáo dục HS theo đúng tiến độ và bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục [H4-4.1-03].

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã xây dựng từ đầu năm học, Ban Đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS nhà trường phối hợp với GVCN lớp, GVBM và nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Trong quá trình hoạt động, Ban đại diện CMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục HS. Phối hợp với nhà trường hướng dẫn tuyên truyền phổ biến Pháp luật, các chủ trương chính sách về Nghị định 29-NQ ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục- Đào tạo, chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục pháp luật, tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, chế độ chính sách...trong các buổi họp phụ huynh, thông qua zalo, trang thông tin điện tử [H1-1.1-07]; [H4 -4.1-05]; [H4 -4.1-06].

Căn cứ kế hoạch, chương trình hoạt động của nhà trường, ban đại diện CMHS đã phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục tại nhà trường và các phong trào thi đua trong năm học. Ban đại diện CMHS đã tổ chức các buổi tọa đàm nhằm tìm ra biện pháp phối hợp nâng cao chất lượng giáo dục. Tọa đàm ngày 20/11 chủ đề “Cha mẹ - đồng hành, chia sẻ cùng thầy cô giáo trong việc giáo dục HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường năm học 2023- 2024”, “Cha mẹ HS đồng hành cùng nhà trường phối hợp nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2024-2025”, tham gia phối hợp xây dựng cảnh quan trường học, an toàn trường học...góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ năm học [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07].

Ban đại diện CMHS tham gia huy động HS đến trường, giáo dục HS cá biệt tiến bộ, giúp đỡ, tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn, động viên HS đã bỏ học trở lại lớp [H1-1.1-07]; [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07]; [H4-4.1-08].

Hàng năm, Ban đại diện CMHS đã có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường và xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4 và Điều 6 của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ HS [H4-4.1-04]. Cụ thể: phối hợp với các lực lượng quản lý phổ biến và thực hiện tốt tuyên truyền pháp luật, bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, đuối nước, phòng tránh hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh tệ nạn xã hội, hướng nghiệp; tổ chức tốt các hoạt động hè cho HS; phối hợp với nhà trường và các ban ngành đoàn thể xã hội tổ chức các hoạt động bảo tồn phát huy giá trị lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống uống nước nhớ nguồn...[H1-1.1-07]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS của trường đã được thành lập và hoạt động theo quy định. Xây dựng được kế hoạch hoạt động cụ thể, tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện CMHS được quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011.

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường và xã hội góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nhà trường thành cơ sở giáo dục điển hình, có uy tín, có chất lượng.

3. Điểm yếu

Trong công tác tuyên truyền và vận động, có một số nội dung công việc nhà trường chưa huy động hết nguồn lực tại địa phương tham gia phát triển giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Tiếp tục đẩy mạnh mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS.	Ban giám hiệu, GV các lớp, Ban đại diện CMHS trường, CMHS các lớp	- Bầu chọn ban đại diện cha mẹ HS: nhiệt tình, trách nhiệm, có thời gian; Thực hiện tốt thông tin hai chiều qua điện thoại, sổ liên lạc điện tử giữa nhà trường và CMHS.	Từ tháng 9 năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.	Không	Không
2. Nâng cao hơn hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ HS trường, lớp	Hiệu trưởng GVCN, Ban đại diện CMHS trường, lớp	- Phát huy hơn nữa vai trò tiềm năng của phụ huynh trong xây dựng nhà trường.	Trong năm	Không	Không
3. Tiếp tục xây dựng môi	Ban giám hiệu, GVCN các	- Làm tốt công tác tuyên	Từ tháng 9 năm học	Không	Không

trường giao lưu văn minh giữa phụ huynh và nhà trường trên không gian mạng.	lớp, Ban đại diện CMHS trường, lớp	<p>thông: cập nhật những tin tức có tính thời sự như các thành tích của nhà trường, các em HS, các hoạt động trải nghiệm, các chủ trương chính sách... một cách nhanh, chính xác và liên tục trên website và Facebook nhà trường.</p> <p>- Duy trì, phát triển và củng cố các kênh trao đổi trực tuyến giữa phụ huynh và nhà trường theo hướng tích cực, tôn trọng nhằm tạo môi trường giao lưu trên không gian mạng văn minh, lịch sự, tuân thủ pháp luật và có tính xây dựng, động viên, hỗ trợ lẫn nhau.</p>	2024-2025 và các năm học tiếp theo.		
4. Làm tốt công tác tuyên truyền phổ	Hiệu trưởng Giáo viên các lớp	Phát huy dân chủ.	Từ tháng 9 năm học 2024-2025	Không	Không

<p>biến nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, trách nhiệm của cha mẹ, Ban đại diện CMHS trường, lớp đối với sự phát triển của HS, nhà trường; về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của ngành Giáo dục và vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách HS.</p> <p>Tạo điều kiện cho phụ huynh tham gia xây dựng và phát triển nhà trường.</p>	<p>Ban đại diện CMHS trường, lớp</p>		<p>và các năm học tiếp theo.</p>		
<p>5. Tổ chức các hoạt động huy động các Nguồn lực tại địa phương nhằm huy động tối đa các nguồn lực sẵn có.</p>	<p>Hiệu trưởng GVCN các lớp Ban đại diện CMHS trường, lớp</p>	<p>Xây dựng kế hoạch hoạt động xã hội hoá, huy động các nguồn lực. Phối kết hợp các bộ phận</p>	<p>Từ tháng 9 năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.</p>	<p>Không</p>	<p>Không</p>

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã chủ động, tích cực tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Noong Bua để thực hiện KHGD và các biện pháp để phát triển nhà trường như: công tác PCGD cấp trung học cơ sở, huy động HS ra lớp, duy trì sĩ số HS, nâng cao chất lượng giáo dục và chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.2-01]; [H1-1.3-01]; [H1-1.6-02]; [H4-4.1-08]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

Thông qua các cuộc họp giao ban Bí thư với Đảng ủy phường Noong Bua và trưởng các phổ bản, các cuộc họp thường kì của các đoàn thể có thành viên nhà trường tham gia; thông qua các cuộc họp phụ huynh nhà trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường để tranh thủ sự đồng thuận, nhất trí và ủng hộ của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND và các tổ chức chính trị xã hội khác của phường Noong Bua luôn chủ động phối hợp và tuyên truyền kịp thời với các tổ chức, với cộng đồng để thực hiện mục tiêu giáo dục, trong đó có việc phối hợp với Trạm y tế phường Noong Bua trong công tác chăm sóc sức khỏe cho HS; phối hợp với Đoàn thanh niên, các ban ngành,

đoàn thể, cá nhân của địa phương trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng chống các tệ nạn xã hội, tổ chức tốt các hoạt động hè cho HS. Qua các buổi họp với cha mẹ HS, Ban đại diện CMHS,... nhà trường tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và KHGD của nhà trường [H1-1.1-07]; [H1-1.3-01]; [H1-1.10-01]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-03].

Nhà trường đã huy động các tổ chức cá nhân đóng góp công sức để tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ các hoạt động giáo dục, khuyến học khuyến tài; huy động đóng góp nguồn lực trí lực tham gia xây dựng chủ trương, mục tiêu, biện pháp phát triển trường lớp; huy động để cùng giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, pháp luật, rèn kỹ năng sống... cho HS. Các nguồn lực được phát huy có hiệu quả. [H1-1.3-01]; [H4-4.1-06]; [H4-4.1-09]; [H4-4.2-01].

CMHS các lớp tích cực phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tài trợ cho các hoạt động của HS các lớp tham gia hội diễn văn nghệ, thể thao như tài trợ phương tiện chở các con tham gia hội diễn, hội thi. Ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường tổ chức cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm tại địa phương, tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn vào các dịp Tết Nguyên Đán, tổng kết năm học... Bên cạnh việc huy động và sử dụng nguồn nhân lực về vật chất, nhà trường còn chú ý tới nguồn lực tinh thần làm thay đổi nhận thức của cha mẹ HS và xã hội về giáo dục. Nhà trường đã nhận được sự đồng thuận của cha mẹ HS, cha mẹ HS luôn tạo điều kiện tốt nhất về vật chất và tinh thần cho con em mình tới trường; phối hợp với nhà trường tổ chức tuyên dương, khen thưởng, tặng quà cho HS nhân dịp lễ khai giảng, lễ tổng kết năm học. Việc huy động và sử dụng các nguồn hỗ trợ của cha mẹ HS, tổ chức, cá nhân đảm bảo tuân theo đúng các quy định và hướng dẫn của các cấp... [H1-1.1-07]; [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07]; [H4-4.2-04].

Nhà trường nhận được nhiều sự đóng góp trong công tác xây dựng cơ sở hạ tầng từ Công ty cổ phần Him Lam, Ngân hàng Lộc Phát tài trợ cải tạo, nâng cấp xây dựng trường THCS Him Lam có CSVC, khang trang, đáp ứng yêu cầu giáo dục. Mặt khác Quỹ Khuyến học- khuyến tài Him Lam do LPBank tài trợ động viên thúc đẩy phòng trào thi đua “Dạy tốt- học tốt” của nhà trường [H4-4.1-06]; [H4-4.1-09].

Nhằm thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường, hằng năm ban giám hiệu trực tiếp tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng chiến lược như: công tác phổ cập, công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, từ đó Đảng ủy đưa vào Nghị quyết, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể cùng thực hiện. Nhà trường đã bám sát kế hoạch và phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục theo từng năm học, từng giai đoạn để kịp thời có văn bản báo cáo, tham mưu với các cấp chính quyền địa phương, Phòng GDĐT, Ủy ban nhân dân thành phố

Điện Biên Phủ để đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất. Năm học 2024-2025, Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tiếp tục đầu tư xây dựng trường và bổ sung thiết bị giáo dục để hoàn thành mục tiêu kế hoạch xây dựng trường THCS Him Lam đạt chuẩn quốc gia [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.3-01]; [H1-1.6-02]; [H4-4.2-05].

Trong những năm qua, nhà trường đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ở địa phương. Cụ thể: Phối hợp chuẩn bị cơ sở vật chất và nhân lực cho việc tập luyện và tham gia thi đấu thể thao do ngành và địa phương tổ chức; Phối hợp trung tâm bóng rổ SSPORT tổ chức Giải bóng rổ. Tổ chức hoạt động Tri ân các chiến sỹ từng tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ thuộc địa bàn phường Noong Bua; phối hợp với Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Ban Quản lí di tích tỉnh Điện Biên tổ chức hoạt động trải nghiệm: Dạy học Lịch sử tại thực địa cho HS với chủ đề: “Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ”; phối hợp với đoàn nghệ thuật Hoa Ban tham gia dự thi Hội thi dân vũ, điệu nhảy đường phố tỉnh Điện Biên lần thứ nhất, năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Điện Biên Phủ -23/02/2024; tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp đạt thành tích cao; phối hợp với trung tâm Y tế thành phố Điện Biên Phủ tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật của nhà nước về dân số kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe tiền hôn nhân cho vị thành niên, thanh niên năm 2024; phối hợp Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Điện Biên tổ chức hoạt động tuyên truyền, trải nghiệm thực hành chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phối hợp Đài truyền hình Điện Biên tham gia Game show “Âm vang Điện Biên”; phối hợp với hội cựu chiến binh phường Noong Bua tổ chức cho các thầy cô giáo và em HS đến thăm hỏi, động viên các chiến sỹ từng tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ thuộc địa bàn phường Noong Bua; tổ chức Lễ dâng hương viếng các anh hùng liệt sĩ tại Đền thờ liệt sĩ chiến trường Điện Biên Phủ và Nghĩa trang liệt sĩ A1 tỉnh Điện Biên; phối hợp với Đoàn Thanh niên phường Noong Bua tổ chức Lễ kết nạp Đoàn viên tại nghĩa trang liệt sĩ A1; phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ Phường và nhân dân Tổ dân phố 3 - Phường Noong Bua xây dựng Công trình Thanh Niên mang tên “Thắp sáng đường dân sinh”; tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn như Ngày phối hợp với đại đội 15 trung đoàn 82 tổ chức hoạt động trải nghiệm “Sáng mãi truyền thống Bộ đội Cụ Hồ nhân dịp thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; tham gia trồng và chăm sóc đường hoa 7/5; tổ chức diễn đàn tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường... Trong các năm học, nhà trường phối hợp với công an phường Noong Bua tổ chức cho HS kí cam kết thực hiện an toàn giao thông ... Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và phối hợp thực hiện với Trạm y tế thăm khám sức khỏe định kỳ cho HS và phòng chống dịch bệnh Kết thúc năm học, nhà trường phối hợp với Ban chỉ đạo hè phường

Noong Bua bàn giao HS về sinh hoạt hè tại địa phương [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06].

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đội An toàn giao thông Công an thành phố, Đội phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ Công An tỉnh... để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên. Thực hiện tốt các cuộc vận động như Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”; Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa với nội dung trọng tâm là xây dựng gia đình, đơn vị văn hóa. Tổ chức và tham gia các phong trào thi đua, các cuộc thi và đạt kết quả cao. Sau mỗi phong trào, cuộc vận động đều có tổng kết và biểu dương khen thưởng; Trong những năm qua được thể dục thể thao trong trường đẩy mạnh thực hiện và đã tạo nếp sống, lối sống văn minh trong trường; Gia đình hòa thuận ấm no, hạnh phúc, tiến bộ; nhà trường đoàn kết, sống và làm việc theo kỷ cương pháp luật, hết lòng phục vụ HS, yêu nghề mến trẻ, công tác an ninh chính trị ổn định, tạo môi trường ngày càng sáng - xanh - sạch - đẹp và thân thiện. Trong những năm qua không có con em, cán bộ giáo viên nhân viên mắc các tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự; các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể dục thể thao được duy trì đều đặn. Hàng năm nhà trường đều tham gia các hoạt động thể dục thể thao do các ban ngành phát động [H1-1.1- 06]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.3-01]; [H1-1.10-04]; [H4-4.2-03].

Cụ thể hoá mục tiêu, kế hoạch, nội dung giáo dục của nhà trường vào các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao của địa phương nhằm thống nhất định hướng giáo dục giúp cho HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản nhằm hình thành nhân cách con người Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân...(Điều 23- Luật giáo dục) để góp phần xây dựng nhà trường là trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng uỷ, chính quyền địa phương trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường. Phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với các tổ chức cá nhân và cộng đồng để tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức lối sống, văn hóa lịch sử và pháp luật,... cho HS. Trong nhiều năm qua, trường không có cán bộ, giáo viên, HS mắc các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường. Huy động các nguồn lực để cùng nhà trường hỗ trợ cho các em HS, cải tạo cơ sở vật chất ngày một khang trang, sạch đẹp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Trong công tác tuyên truyền và vận động, có công việc chưa huy động hết nguồn lực tại địa phương tham gia phát triển giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Duy trì công tác huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.	Ban giám hiệu, Trưởng các tổ chức đoàn thể Ban Đại diện CMHS	Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở vật chất và cải tạo cảnh quan nhà trường đáp ứng các tiêu chí đổi mới giáo dục.	Trong năm	Không	Không
2. Tiếp tục tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao, bảo tồn phát huy giá trị lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống uống nước nhớ nguồn.	Ban giám hiệu, Trưởng các tổ chức đoàn thể Ban Đại diện CMHS	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động CMHS, các tổ chức xã hội, cá nhân cùng tham gia HĐGD.	Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.	Theo dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền quy định	XHH giáo dục
3. Tiếp tục tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ	Ban giám hiệu, Trưởng các tổ chức đoàn	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, và huy động nguồn lực tại địa	Tháng 5 năm 2025 và các năm học tiếp theo.	Theo dự toán kinh phí được cấp có thẩm	XHH giáo dục

chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.	thể, Ban Đại diện CMHS	phương tham gia phát triển giáo dục.		quyền phê duyệt	
---	------------------------	--------------------------------------	--	-----------------	--

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*Kết luận về Tiêu chuẩn 4

1. Điểm mạnh

Hằng năm, Ban đại diện CMHS trường được bầu, kiện toàn đúng quy định. Ban đại diện CMHS thường xuyên phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn để tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS, tham gia giáo dục đạo đức cho HS, vận động HS ra lớp, giúp đỡ HS nghèo, HS khuyết tật và HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hoạt động của Ban đại diện CMHS đã góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường trong các năm vừa qua.

Trong các năm qua, nhà trường đã luôn làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với các tổ chức cá nhân và cộng đồng để tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức lối sống, văn hóa lịch sử và pháp luật, ... cho HS, huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và khẳng định uy tín của nhà trường.

2. Điểm yếu

Trong một số hoạt động, Ban đại diện CMHS chưa phát huy hết vai trò trong việc đóng góp xây dựng và phát triển nhà trường.

Trong công tác tuyên truyền và vận động, có một số nội dung công việc nhà trường chưa huy động hết nguồn lực tại địa phương tham gia phát triển giáo dục.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 2/2

Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hoạt động giáo dục, kết quả giáo dục chính là thước đo kết quả nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh. Nhiều năm liền, nhà trường đã không ngừng phấn đấu, đổi mới giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng dạy học, phát huy tính chủ động của học sinh trong học tập, rèn luyện. Chất lượng giáo dục của

nhà trường phát triển qua từng năm học. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được chú trọng. Nhà trường quan tâm, chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khuyến khích sự tham gia tích cực, chủ động của HS. Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho HS. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của HS hằng năm đảm bảo quy định về chất lượng trường Trung học cơ sở chuẩn Quốc gia, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Tiêu chí 5.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mức 1:

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

b) *Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;*

c) *Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo theo quy định tại Điều 24 (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Thực hiện đúng chương trình, KHGD; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.4-03]; [H5-5.1-01].

Đội ngũ GV của nhà trường vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; tăng cường bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho HS thông qua các hoạt động giáo dục: Trải nghiệm, giáo dục STEM, câu lạc bộ... [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H2-2.2-03]; [H2-2.4-01].

Các hình thức KTĐG học sinh đảm bảo theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Học sinh được KTĐG kết quả học tập, rèn luyện theo Quy chế đánh giá và xếp loại HS của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Việc xây dựng đề kiểm tra thực hiện đúng quy định tại văn bản số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc đánh giá học sinh chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai và phát triển năng lực tự đánh giá của HS; sử dụng KTĐG để điều chỉnh hoạt động dạy và học. Kết quả đánh giá và xếp loại HS được thông báo cho gia đình vào cuối học kỳ và cuối năm học. Nhà trường kịp thời phát hiện và chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Hàng năm chuyên môn nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các giải pháp hoạt động giáo dục. Kịp thời điều chỉnh chương trình giáo dục của nhà trường đảm bảo theo quy định tại công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020, 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 và theo tình hình thực tế nhằm nâng cao chất lượng dạy và học [H1-1.4-04]; [H1-1.5-04]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục và có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh. Tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Hàng năm có báo cáo rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS.

3. Điểm yếu

Do điều kiện kinh phí chưa nhiều nên hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đã được thực hiện nhưng còn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Đánh giá, điều chỉnh bổ sung việc thực hiện chương trình kế hoạch giảng dạy.	BGH, Tổ chuyên môn	Không	Kết thúc sau mỗi học kì/năm học.	Không	Không
2. Bồi dưỡng chuyên môn nâng cao chất lượng đội ngũ	Tổ chuyên môn và GVBM.	Thực hiện chương trình, KHGD.	Trong các năm học	Không	Không
3. Tổ chức thực hiện chuyển đổi công nghệ số trong quản lí, lưu trữ hồ sơ, sổ sách nhà trường, chuyên môn và các HĐGD của GV.	Hiệu phó chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, GV.	Thực hiện chuyển đổi số.	Trong các năm học	Không	Không
4. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phong phú, có hiệu quả.	Tổ chuyên môn	Không	Tháng 9	Không	Nguồn vận động tài trợ

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện giáo dục HS có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, HS giỏi các môn văn hóa; HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường đã thành lập nhiều câu lạc bộ như câu lạc bộ Tiếng Anh, Mĩ thuật, Âm nhạc... Tổ chức các buổi tuyên truyền cho HS toàn trường để HS phát triển toàn diện như: An toàn giao thông, PCCC, tư vấn sức khỏe vị thành niên... Tiến hành rà soát, đánh giá các HĐGD cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo KHGD [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

Hằng năm nhà trường có nhiều HS đạt kết quả cao trong các cuộc thi năng khiếu về văn nghệ, thể thao, HS giỏi các môn học được cấp có thẩm quyền ghi nhận. [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng KHGD đối với HS khuyết tật, giáo viên giúp đỡ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho học sinh khuyết tật theo kế hoạch giáo dục cá nhân đảm bảo quyền học tập bình đẳng cho HS khuyết tật.

Chất lượng công tác bồi dưỡng HS giỏi, HS có năng khiếu đã đi vào chiều sâu và đạt nhiều thành tích cao: Kết quả các cuộc thi Olympic cấp Thành phố đạt 1135 học sinh, cấp Tỉnh đạt 421 học sinh. Phụ đạo HS yếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có sự chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học. Có chính sách quan tâm khen thưởng HS giỏi, HS có năng khiếu; động viên hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu

Giáo viên giảng dạy HS khuyết tật do GV nhà trường kiêm nhiệm nên gặp nhiều khó khăn trong việc giáo dục chuyên sâu cho HS khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Lựa chọn và bồi dưỡng đội tuyển năng khiếu, đội tuyển học sinh giỏi từ các lớp đầu cấp. Thực hiện chuyên đề bồi dưỡng HS giỏi	Hiệu phó chuyên môn nhà trường. GV	Xây dựng kế hoạch	Kế hoạch hoạt động chuyên môn xây dựng vào tháng 8 hàng năm.	Không	Không
2. Huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư CSVC phục vụ cho công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu	Ban giám hiệu, GV BM, GVCN	Thực hiện chương trình, KHGD.	Trong các năm học	Không	Không
3. Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm giúp đỡ HS yếu kém, HS khuyết tật trong nhà trường gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	Giáo viên	Thường xuyên trao đổi, học tập kinh nghiệm	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn

1. Mô tả hiện trạng:

Thông qua các môn học, hoạt động có lồng ghép nội dung giáo dục địa phương là Văn, Khoa học xã hội, giáo dục công dân, hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt Đội, sinh hoạt chủ nhiệm, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, tuyển sinh... Tài liệu chủ yếu là gương người thật, việc thật: Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trên địa bàn tỉnh Điện Biên; văn thơ về truyền thống yêu nước, anh hùng của Tỉnh phù hợp với mục tiêu môn học [H4-4.1-07]; [H5-5.3-01].

Nội dung giáo dục địa phương gắn lý luận với thực tiễn học sinh được tham gia các hoạt động bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc như: Tham gia dân vũ điệu nhảy đường phố, thi âm vang Điện Biên, lễ hội hoa Anh đào, lễ hội hoa ban từ đó khơi gợi tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc [H4-4.1-07]; [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục địa phương, thông qua đó góp phần thực hiện mục tiêu môn học, lý luận gắn với thực tiễn.

Đưa các nội dung giáo dục địa phương vào kiểm tra, đánh giá theo quy định. Thường xuyên rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp.

Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khoá, thăm quan thực địa có nội dung giáo dục địa phương sinh động, hiệu quả nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước.

3. Điểm yếu

Do kinh phí hạn hẹp nên việc tổ chức cho học sinh tìm hiểu về các ngành nghề truyền thống ở địa phương chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Tổ chức dạy học tích hợp các nội dung giáo dục địa phương. Vào các ngày lễ kỉ niệm, tham mưu nhà trường tổ chức cho các em học sinh giao lưu gặp gỡ các khách mời đó là những nhân chứng lịch sử, các doanh nhân trẻ ở quê hương để giúp các em có thêm tầm nhìn và thấp sáng cho các em những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.	- Giáo viên giảng dạy	Trong các năm học	Kế hoạch hoạt động chuyên môn xây dựng hàng năm.	Không	Không

2. Giáo viên giảng dạy môn lịch sử cần xây dựng kế hoạch, xin ý kiến Ban giám hiệu tổ chức cho học sinh tham quan một số công trình kiến trúc, di tích lịch sử tại địa phương... giúp học sinh được trải nghiệm, gắn bài học với thực tiễn sinh động.	- Hiệu phó chuyên môn - Giáo viên giảng dạy, GVCN, BDDCMHS	Không	Kế hoạch hoạt động chuyên môn xây dựng vào tháng 8 hàng năm.	Theo dự trù kinh phí	Nguồn vận động tài trợ
---	---	-------	--	----------------------	------------------------

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch hoạt động trải nghiệm hàng năm được xây dựng phù hợp với từng khối lớp, bộ môn. Tổ chức được cho HS các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú như: đóng kịch, trò chơi, hoạt động toàn trường theo chủ đề, cho học sinh tham quan thực tế, thực hiện dự án và nghiên cứu khoa học... Sau mỗi buổi tổ chức hoạt động trải nghiệm giáo viên giảng dạy tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, tổng hợp kết quả đánh giá học sinh vào sổ theo dõi, học bạ. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung tiêu chí đánh giá, chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động của học sinh [H1-1.5-03];[H1-1.5-04];[H5-5.4-01].

Mỗi năm học, nhà trường đều có báo cáo đánh giá việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh. Trong quá trình thực hiện các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp luôn định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Trường đã thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo đúng kế hoạch giáo dục, số tiết qui định trong chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình giáo dục hướng nghiệp đã quan tâm tìm hiểu thông tin về nghề địa phương, thị trường lao động, truyền thống nghề nghiệp của gia đình, năng lực của bản thân giúp học sinh có định hướng ngành nghề phù hợp với sự phát

triển kinh tế xã hội của địa phương giúp học sinh phát triển cá nhân, thúc đẩy học sinh hoạt động lao động, hoạt động xã hội.

3. Điểm yếu

Trường chưa tổ chức được nhiều buổi thăm quan, thực địa tại cơ sở sản xuất ở địa phương cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo chương trình GDPT 2018. Tuyên truyền vận động học sinh, phụ huynh hiểu rõ mục tiêu yêu cầu của hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.	- Hiệu phó chuyên môn - Giáo viên	Thực hiện theo kế hoạch	Trong các năm học	Không	Không
2. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai dạy Hoạt động Giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm sáng tạo lồng ghép trong các môn học, hoạt động ngoài giờ lên lớp	- Hiệu phó chuyên môn - Giáo viên	- Tổ chức được nhiều buổi thăm quan, thực địa tại cơ sở sản xuất ở địa phương cho học sinh.	Trong các năm học	Theo dự trù kinh phí	Nguồn vận động tài trợ

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5. 5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 2:

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch chiến lược, định hướng giáo dục HS hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương. Hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.5-04];[H1-1.8-01].

Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho HS có chuyên biến tích cực thông qua các HĐGD. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS từng bước hình thành và phát triển từ đó tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H1-1.4- 03]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]; [H5-5.5-01].

Nhiều HS có khả năng nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của thầy cô. Hàng năm đều có đề tài KHKT dự thi và đạt giải cao cấp thành phố, tỉnh [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trong từng giai đoạn; kế hoạch chuyên môn. Hàng năm đã tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung, có giải pháp giám sát thực hiện; có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS, của CB, GV, NV và cộng đồng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục rèn kỹ năng sống cho HS thông qua việc lồng ghép trong các môn học và HĐGD trong các giờ học chính khóa, các hoạt động giáo dục ngoại khóa. Từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của HS trong chấp hành pháp luật, hiểu biết xã hội có sự chuyển biến tích cực. Học sinh của nhà trường đã chủ động, tự tin tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ mang lại kết quả tốt đáng khích lệ.

3. Điểm yếu

Tính chủ động, tích cực, tự tin của một số HS dân tộc thiểu số gia đình khó khăn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Tiếp tục rà soát những hoạt động của nhà trường,	Ban giám hiệu	Thực hiện theo kế	Trong các năm học	Không	Không

đánh giá những kết quả đạt được, tìm ra những mặt yếu, chỉ rõ nguyên nhân, đưa ra những biện pháp giải quyết.		hoạch			
2. Kế hoạch chiến lược xây dựng phù hợp với mục tiêu Luật Giáo dục, phải bám sát các văn bản chỉ đạo, phù hợp với thực tiễn nguồn nhân lực, điều kiện tài chính, CSVC trường lớp.	Ban giám hiệu	Thực hiện theo kế hoạch	Trong các năm học	Không	Không
3. Tăng cường công tác kiểm tra việc tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, cụ thể ở các môn có nội dung theo yêu cầu của Bộ GDĐT.	Ban giám hiệu	Thực hiện theo kế hoạch	Trong các năm học	Không	Không
4. Tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho HS. Tạo điều kiện để các em HS thể hiện tính tự chủ, quyết đoán, tự tin trước tập thể, trước công việc.	GVCN, GVBM	Tham gia các lớp bồi dưỡng, chuyên đề	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:*

- *Kết quả học tập theo mức Tốt: tỉ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỉ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;*

- *Kết quả học tập theo mức Khá: tỉ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỉ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;*

- *Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỉ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỉ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;*

- *Kết quả rèn luyện: tỉ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên;*

b) *Tỉ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:*

- *Vùng khó khăn: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;*

- *Các vùng còn lại: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.*

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của HS được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn hiện hành đảm bảo KHGD của nhà trường. Kết quả hai mặt giáo dục của nhà trường hàng năm đảm bảo quy định và có chuyển biến tích cực: Kết quả rèn luyện xếp loại đạt 100% (trong đó tỷ lệ HS có kết quả học tập theo mức tốt

trên 50%, tỷ lệ HS có kết quả học tập đạt mức khá trên 35%; tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm khá đạt trên 95%; số HS thi đỗ vào trường chuyên Lê Quý Đôn tăng theo hằng năm, trong 5 năm gần đây số HS đỗ vào trường chuyên Lê Quý Đôn là 551 HS. Việc định hướng phân luồng cho HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.6-01].

Kết quả rèn luyện loại khá, tốt hằng năm đạt từ 93,8% - 100%. Hằng năm kết quả rèn luyện của HS đánh giá chính xác, năm học 2020-2021 đánh giá theo Thông tư 58/2011; Công văn 1392/BGD&ĐT ngày 5/4/2017 của Bộ giáo dục về đánh giá học sinh THCS mô hình trường học mới, từ năm học 2021-2022 đến nay đánh giá HS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT Quy định về đánh giá HS trung học cơ sở. Kết quả xếp loại rèn luyện của các lớp được công khai trên bảng tin của lớp, trường [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]; [H5-5.6-01].

Trong 5 năm gần đây tỉ lệ HS lên lớp đạt 100%, tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS đạt 100%. Việc định hướng phân luồng cho HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Hằng năm, không có học sinh bỏ học và lưu ban, không có HS bị buộc thôi học [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06]; [H5-5.6-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng. Ý thức học tập của HS ngày một nâng lên. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng, năng lực cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Hàng năm, nhà trường luôn đạt và vượt mức chỉ tiêu chất lượng giáo dục. Các em HS có ý thức tu dưỡng rèn luyện nâng cao phẩm chất năng lực; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp. Thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống tốt thể hiện ở sự tự tin, sáng tạo, tích cực chủ động trong mọi hoạt động.

Tỉ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp hằng năm cao và ổn định

3. Điểm yếu

Còn một số HS dân tộc, gia đình khó khăn còn thiếu tự tin trong các hoạt động do lớp, trường tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng.	Ban giám hiệu	Thực hiện theo kế hoạch	Trong các năm học	Không	Không

Quan tâm chỉ đạo xây dựng KHGD; KHDH phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho HS.					
2. Thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho HS. Quản lý nội dung chương trình dạy học của GV.	Tổ chuyên môn	Thực hiện theo kế hoạch	Tháng 10,3 các năm học	Không	Không
3. Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới PPDH, KTĐG. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS giỏi thực hiện dạy học sát đối tượng.	Giáo viên giảng dạy	Quan tâm giúp đỡ từng HS	Trong các năm học	Không	Không
4. Phát động phong trào thi đua học tốt, đôi bạn cùng tiến, xây dựng nề nếp ý thức tự quản, tự học. Giúp đỡ học sinh tự tin, tiến bộ trong mọi hoạt động.	Đội thiếu niên	Phát huy sự sáng tạo chủ động của học sinh	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

1. Điểm mạnh:

Hàng năm, nhà trường xây dựng được kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn theo đúng qui định. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng

dạy và học tập từng bộ môn. Việc rà soát đánh giá thực hiện chương trình, kế hoạch được tiến hành thường xuyên.

Nhà trường quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học. Giáo viên tích cực đổi mới PPDH - KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Biết sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý, dạy học gắn với thực tiễn, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp, thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn kỹ năng tư duy cho học sinh. Quan tâm đến từng đối tượng học sinh do đó đã khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, nhiều em có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

Tham mưu xây dựng được kế hoạch PCGD của địa phương. Triển khai thực hiện tốt công tác PCGD. Kết quả PCGD được duy trì, giữ vững.

Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu được quan tâm trở thành việc làm thường xuyên, trọng tâm nâng cao chất lượng vì vậy chất lượng học sinh giỏi tăng lên rõ rệt, học sinh yếu kém ngày càng giảm.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương, thông qua đó góp phần giáo dục truyền thống văn hóa, dạy học gắn với thực tiễn của học sinh.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường coi trọng thông qua đó góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Công tác giáo dục hướng nghiệp đã định hướng ngành nghề phù hợp cho học sinh.

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây chuyển biến mạnh mẽ. Nhà trường luôn là điểm sáng trong phong trào giáo dục của tỉnh nhà. Có nhiều học sinh đạt giải tại các kì thi HS giỏi các cấp. Hiệu quả giáo dục hàng năm của nhà trường đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2. Điểm yếu :

Trong các năm học vẫn còn một số ít HS dân tộc còn chưa mạnh dạn, tự tin trong các HĐGD của nhà trường.

Sự chuyển biến của HS khuyết tật còn những hạn chế nhất định.

3. Kết quả tự đánh giá: Đạt Mức 3

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 3/3

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 6/6

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: (Khoản 1 Điều 22):

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm căn cứ vào chương trình Giáo dục phổ thông 2018, các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ GDĐT, Sở GDĐT tỉnh Điện Biên, phòng GDĐT thành phố Điện Biên Phủ và thực tiễn nhà trường, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với từng đối tượng HS và điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương. KHGD đảm bảo phát triển phẩm chất và năng lực HS. Tuy nhiên kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường đã xây dựng được KHGD phù hợp với các quy định, với thực tiễn địa phương và nhà trường.

Kế hoạch giáo dục hàng năm được hội đồng trường phê duyệt, được thường xuyên rà soát, điều chỉnh, thực hiện đầy đủ, linh hoạt.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá cao, có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
Xây dựng KHGD của nhà trường dần tiếp cận với những nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	Hiệu phó chuyên môn; Hiệu phó CSVC	- Hiệu phó chuyên môn chỉ đạo - Các cấp cùng đồng hành - Tăng cường CSVC - Tham quan học hỏi	Đến năm 2030	Không	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2 (Khoản 2 Điều 22)

Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có số lượng HS hơn 1000 em với 27 lớp học, nên còn nhiều HS có hoàn cảnh khó khăn cần được giúp đỡ. Vì vậy, đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các em yên tâm đến trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H5-5.2-01].

Vào đầu mỗi năm học nhà trường giao giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tiến hành rà soát, đánh giá, lập danh sách HS có hoàn cảnh khó khăn, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng đối tượng HS và phân công giáo viên bộ môn kèm cặp, giúp đỡ, hướng dẫn HS học tập. Cuối mỗi năm học rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục HS, có hồ sơ giáo dục đối với HS khuyết tật [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-07]; [H5-5.2-01].

Tất cả HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng đối tượng với sự tham gia của nhà trường, Đội thiếu niên, Đoàn thanh niên, ban đại diện cha mẹ HS các lớp, nhà trường. Nhà trường có HS năng khiếu về các môn văn hóa, văn nghệ, thể thao đạt giải cao trong kì thi, hội thi các cấp [H1-1.4-04]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03]; [H5-5.2-01].

Nhà trường tham mưu với lãnh đạo cấp trên, chính quyền địa phương, ban đại diện cha mẹ HS và tổ chức vận động các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm tặng quà giúp đỡ các em HS có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp năm học mới, tết nguyên đán cho HS [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho HS khuyết tật. Chất lượng công tác bồi dưỡng HS giỏi, HS có năng khiếu đã đi vào chiều sâu và đạt nhiều thành tích cao. Phụ đạo HS yếu HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có sự chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học. Có chính sách quan tâm khen thưởng HS giỏi, HS có năng khiếu; hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu

Giáo viên giảng dạy HS khuyết tật do giáo viên nhà trường kiêm nhiệm nên gặp nhiều khó khăn trong việc giáo dục chuyên sâu cho HS khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí

1. Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại HS. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, HS khó khăn trong học tập và rèn luyện.	Ban giám hiệu	Thực hiện theo kế hoạch	Trong các năm học	Không	Không
2. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với phụ huynh HS để nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em mình, đặc biệt những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức tốt việc bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, HS khó khăn trong học tập và rèn luyện.	Ban giám hiệu, GVBM, GVCN	Thực hiện theo kế hoạch	Trong các năm học	Không	Không
3. Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện cha mẹ HS để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, HS khó khăn trong học tập và rèn luyện.	Ban giám hiệu, GV.	Thực hiện theo kế hoạch	Trong các năm học	Không	Không
4. Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng HS giỏi, giúp đỡ HS yếu	Tổ chuyên môn, GV.	Thực hiện theo kế hoạch	Trong các năm học	Không	Không

kém trong nhà trường, HS khó khăn trong học tập và rèn luyện.					
---	--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3 (Khoản 3 Điều 22):

Nhà trường tại bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường ở các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Qua khảo sát thực tế, nhà trường nhận thấy HS có khả năng vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn của cuộc sống. Hằng năm nhà trường đều ra quyết định thành lập các nhóm nghiên cứu khoa học kỹ thuật và phân công giáo viên hướng dẫn tạo sản phẩm tham gia các cuộc thi KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng kết quả trong 05 năm liên tục đều có sản phẩm đạt giải cấp thành phố, cấp tỉnh và đặc biệt năm 2024 đạt giải cấp Quốc gia về sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, trong cuộc thi nghiên cứu KHKT dành cho HS cấp THCS [H1-1.1-07]; [H2-2.2-04];[H2-2.4-05];[H5-5.2-02].

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo cho bộ phận đoàn đội, phối hợp với GVCN các lớp tìm ra những ý tưởng hay về sáng tạo khoa học kỹ thuật để hướng dẫn tạo các sản phẩm dự thi các cấp và chọn các sản phẩm đạt giải trưng bày ở phòng truyền thống của trường trong năm học [H1-1.8-01]; [H2-2.4-04]; [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức cho HS đi tham gia các cuộc thi KHKT cấp thành phố, cấp tỉnh và thi sáng tạo giữa các lớp để từ đó khơi gợi ý tưởng làm đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết vấn đề thực tiễn cho các em HS.

Phát huy tính sáng tạo của từng cá nhân HS thông qua việc lồng ghép trong các môn học, trong các giờ học chính khóa, các hoạt động giáo dục ngoại khóa, HS của nhà trường đã tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học mang lại kết quả tốt đáng khích lệ. Cuộc thi KHKT dành cho HS trung học trong 5 năm liên tục từ năm 2020-2021 đến năm học 2024-2025 tham gia đều đạt giải cao cấp thành phố, trong đó: đạt 16 giải cấp thành phố: 07 giải nhất: 05 giải nhì: 02 giải ba: 02 giải khuyến khích. Cấp tỉnh đạt 08 giải: Trong đó đạt 02 giải nhất, 06 giải nhì. Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng trong 5 năm đạt 4 giải cấp thành phố và 2 giải cấp tỉnh. Đặc biệt năm 2024 đạt giải cấp Quốc gia về sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, trong cuộc thi nghiên cứu KHKT dành cho HS cấp THCS.

3. Điểm yếu

Đối với HS THCS việc tư duy, nhận thức về các đề tài nghiên cứu khoa học còn gặp một số khó khăn. Số lượng HS tham gia vào nghiên cứu khoa học kỹ thuật còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, đầu tư, vận động HS tham gia vào các cuộc thi do các cấp tổ chức.	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, GV	Thực hiện theo kế hoạch	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4 (Mục 4 Điều 22):

Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm vừa qua, nhà trường đã chú trọng trong công tác đầu tư về cơ sở hạ tầng thông tin, đã có hệ thống máy tính để truy cập tư liệu, tài liệu, Nhưng chưa có phần mềm về quản lý thư viện, mạng băng thông rộng nên chưa đáp ứng được những đòi hỏi hiện đại, phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Thư viện có kết nối Internet, có mạng Wifi đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; nhưng chưa có trang web riêng, không có cán bộ chuyên trách về thông tin và quản trị hệ thống thông tin về thư viện [H3-3.5-03].

Đã có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường nhưng chưa phong phú.

2. Điểm mạnh

Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối mạng Internet, có mạng Wifi đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường

3. Điểm yếu

Hệ thống hạ tầng CNTT của thư viện trường chưa đáp ứng được với yêu cầu tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Nguồn tài liệu số chưa phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động thư viện theo qui định hiện nay; giáo viên thư viện còn kiêm nhiệm nên còn hạn chế về thời gian cho công tác thư viện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Tham mưu, đề xuất xây dựng phòng máy tính đáp ứng được với yêu cầu tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế	- Hiệu phó CSVC - Tổ mua sắm - Kế toán	- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá	Các năm học tiếp theo	Theo dự toán	Nguồn ngân sách, xã hội hoá
2. Bổ sung nguồn tài liệu số.	- Hiệu phó chuyên môn - Nhân viên thư viện - Giáo viên	- Hệ thống mạng Internet	Trong năm học	Không	Không
3. Kết nối trao đổi thường xuyên nguồn tư liệu, học liệu với các trường.	- Ban giám hiệu - Nhân viên thư viện	Tăng cường giao lưu giữa các trường	Trong năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: (Khoản 5 Điều 22):

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng được Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THCS Him Lam giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến 2030. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương theo giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục và Điều 3 Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được quy định tại Thông tư 32/2020 TT- BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H1-1.1-03]

Hàng năm nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược KHGD hàng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. **[H1-1.1-05];[H1-1.2-01]; [H1-1.8- 02].**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đề ra cụ thể:

Nhà trường là điểm sáng về chất lượng giáo dục toàn diện, là trường điển hình về dạy học ngoại ngữ của tỉnh Điện Biên.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về loại hình theo qui định điều lệ trường trung học, 100% cán bộ giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên. 100% cán bộ có trình độ trung cấp LLCT, trình độ tin học, ngoại ngữ theo quy định, có chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý, 100% giáo viên có trình độ tin học, ngoại ngữ đạt chuẩn theo qui định hạng chức danh giáo viên THCS, biết ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học, 98% giáo viên đạt chuẩn giáo viên được xếp loại từ khá trở lên, trong đó loại tốt 60% trở lên. Tỷ lệ CB-GV là Đảng viên đạt 70% trở lên **[H1-1.1- 07];[H2-2.2- 01].**

Về quy mô trường lớp, sĩ số HS đạt và vượt mục tiêu đề ra cụ thể: Tỷ lệ huy động 100% HS hoàn thành chương trình tiểu học ra lớp (không tính HS khuyết tật), duy trì sĩ số HS, không có HS bỏ học; Huy động trẻ 11-14 tuổi ra lớp đạt 99,7%

Về chất lượng giáo dục hai mặt: Đạt và vượt mục tiêu đề ra 100% HS được xếp loại hạnh kiểm từ TB trở lên (100% đạt trở lên) trong đó: Khá-tốt: 93% trở lên; Về học lực: tốt 61% ; Khá 24%; TB: 15%, chưa đạt: 0%; Giáo dục thể chất, thẩm mỹ: 100% từ đạt yêu cầu. **[H5-5.1- 01]**

Trong công tác ôn thi HS giỏi nhà trường có đội tuyển HS giỏi các môn văn hóa dự thi các cấp đạt giải cao; tham gia có chất lượng công tác giáo dục thể chất thẩm mỹ, có HS đạt huy chương vàng, bạc, đồng tại các kỳ hội khỏe từ cấp thành phố trở lên; 100% HS tốt nghiệp THCS vào học THPT hoặc tham gia học nghề. Trong đó đỗ vào trường chuyên Lê Quý Đôn và các trường chất lượng cao: 40%; HS được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tham gia tích cực các hoạt động xã hội. **[H2-2.4- 03]**

Về cơ sở vật chất: Đảm bảo diện tích, có khuôn viên nhà trường là khu riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường, được bố trí hợp lý. Cơ cấu các khối công trình trong trường học gồm: Khu phòng học, phòng thực hành bộ môn: có đủ phòng học cho các lớp học một ca, phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, bàn ghế HS, bàn ghế giáo viên, bảng đúng qui cách, có khối phòng học chức năng: phòng thí nghiệm, các phòng thực hành bộ môn vật lý, sinh học, hóa học, phòng tin học được trang bị đầy đủ thiết bị, có phòng học tiếng, phòng nghe nhìn; Khu phục vụ học tập: Có thư viện đúng tiêu chuẩn, phòng truyền thống, khu luyện tập thể dục thể thao, phòng làm việc của công đoàn, Đảng, phòng hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh,

phòng làm việc riêng cho từng tổ chuyên môn; Khu hành chính quản trị: có phòng làm việc của hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp GV, kho, phòng thường trực, có sân chơi, nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn, khu để xe, có hệ thống nước sạch... Trang thiết bị dạy học hiện đại, đảm bảo đủ thiết bị dạy học; Xây dựng môi trường cảnh quan: Xanh, sạch, đẹp, thân thiện [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá Nhà trường liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; 02 lần được UBND Tỉnh tặng cờ thi đua; Năm 2023-2024 Nhà trường vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Nhì. Trường THCS Him Lam là cơ sở giáo dục có uy tín, điển hình về công tác giáo dục. [H1-1.2-02]; [H5-5.6-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2026 tầm nhìn 2030 và các kế hoạch khác được cơ quan chủ quản phê duyệt; được công bố công khai dưới nhiều hình thức; phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; được rà soát, điều chỉnh, bổ sung hàng năm; có giải pháp giám sát thực hiện; có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS, của CB-GV-NV và cộng đồng.

Nhà trường hoàn thành vượt mức tất cả các mục tiêu theo phương hướng đề ra.

3. Điểm yếu

Việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa phong phú về hình thức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của CB-GV-NV CMHS, cộng đồng về xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Ban giám hiệu xin ý kiến đóng góp của CB-GV-NV và cha mẹ HS, cộng đồng rà soát điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua hòm thư góp ý, thư góp ý, họp cơ	Hiệu trưởng-Hội đồng trường-GVCN	Trong năm học và các năm tiếp theo	không	Không

	quan, họp phụ huynh, họp hội đồng trường.				
2. Xây dựng đội ngũ cCB, GV, NV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. Có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức chính trị tốt, tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm, tính kỷ luật cao, biết phối hợp công tác.	Ban giám hiệu, CB, GV, NV trong	- Hiệu trưởng - Các cấp cùng đồng hành - Tham quan học hỏi	Trong các năm	Không	Không
3. Có trình độ chuyên môn đạt chuẩn; có trình độ tin học ngoại ngữ chuẩn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong công tác, năng động, sáng tạo, không ngừng học hỏi vươn lên, ứng dụng dạy học trực tuyến thành thạo.	Ban giám hiệu, Cán bộ giáo viên, nhân viên trong	- Hiệu phó chuyên môn chỉ đạo CM - Các cấp cùng đồng hành - Tăng cường CSVC - Tham quan học hỏi	Trong các năm	Không	Không
4. Động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên theo học các lớp đạt chuẩn, trên chuẩn.	Ban giám hiệu tiếp tục chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu các văn bản chỉ đạo xây dựng kế	Ban giám hiệu Hiệu phó chuyên môn	Trong các năm	Không	Không

	hoạch bồi dưỡng đội ngũ.				
5. Tổ chức tốt các chuyên đề bồi dưỡng đội ngũ Phân công giáo viên có kinh nghiệm, giáo viên giỏi kèm cặp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, thiếu kinh nghiệm trong công tác.	Hiệu phó chuyên môn chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch	Hiệu phó chuyên môn Giáo viên	Trong năm học và các năm tiếp theo	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6 (Khoản 6 Điều 22):

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả giáo dục của nhà trường được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp đánh giá của từng lớp đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường đề ra về kết quả học lực, hạnh kiểm; tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp đạt và vượt mức yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.1-05]; [H1-1.1-07]; [H1-1.5-03]; [H2-1.2-01]; ; [H5-5.1-01]; [H5-5.3-01].

Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tục đều vượt trội hơn so với các trường trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. 5 năm liên đạt tập thể lao động xuất sắc, năm 2023 được nhà nước tặng huân chương lao động hạng Nhì [H5-M4-6-01].

Trong thực hiện kế hoạch giáo dục, nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường và nhận được sự đồng lòng của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; các em HS tích cực phấn đấu học tập và rèn luyện. Vì vậy, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá kết quả giáo dục về học lực và hạnh kiểm của HS có chuyển biến tích cực và được thể hiện rõ trong bảng tổng hợp xếp loại hai mặt giáo dục của nhà trường, qua Sổ gọi tên ghi điểm. Hàng năm tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS đều đạt chỉ tiêu là 100% . Tỉ lệ HS thi

đầu tuyển sinh lớp 10 THPT hàng năm đều đạt 100%. Công tác phân luồng HS sau THCS được quan tâm giúp định hướng và hướng nghiệp cho HS tốt nghiệp THCS Kết quả giáo dục của nhà trường đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong 05 năm nhà trường có 4 năm là lao động tiên tiến và năm 2021-2022 đạt trường tiên tiến xuất sắc. Kết quả HS giỏi của trường đạt nhiều giải cấp thành phố, cấp Tỉnh. **[H1-1.5-04];[H1-1.8-01]; [H5-5.3-01].**

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng. Ý thức học tập của HS ngày một nâng lên. HS tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyên biến mạnh mẽ. Tỷ lệ HS có học lực khá, giỏi; HS có hạnh kiểm Tốt các năm đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giáo dục đề ra. Công tác phối hợp với các bộ phận trong và ngoài nhà trường để giáo dục HS như bộ phận Đoàn - đội, Công đoàn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Ban đại diện cha mẹ HS luôn được nhà trường quan tâm đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường qua các năm.

Hàng năm, nhà trường luôn đạt và vượt mức chỉ tiêu chất lượng giáo dục. Các em HS có ý thức tu dưỡng rèn luyện nâng cao phẩm chất năng lực; có ý thức thực hiện điều lệ HS, nội quy trường, lớp. Thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống tốt thể hiện ở sự tự tin, sáng tạo, tích cực chủ động trong mọi hoạt động. Tỷ lệ HS lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp hằng năm cao và ổn định.

Việc dạy hướng nghiệp nghề, tư vấn hướng nghiệp, phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS được nhà trường quan tâm thực hiện theo đúng quy định, giúp HS có sự định hướng và lựa chọn học tiếp hoặc đi học nghề một cách đúng đắn, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, khả năng của bản thân.

3. Điểm yếu

Còn một số HS chưa thực hiện tốt nội quy trường lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí	Nguồn kinh phí
1. Tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học nội bộ; dạy học phân hóa phù hợp đối	Ban giám hiệu	Thực hiện theo kế hoạch	Trong các năm học	Không	Không

tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho HS.					
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới PPDH, KTĐG. Lòng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS giỏi thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng HS.	Giáo viên giảng dạy	Quan tâm giúp đỡ từng HS.	Trong các năm học	Không	Không
3. Tiếp tục tuyên truyền vận động cho mọi người thấy được việc giáo dục đạo đức HS là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nhà trường. Phối hợp đồng bộ các môi trường giáo dục đạo đức HS: Gia đình - nhà trường - xã hội.	Ban giám hiệu, GVCN, GVBM, các đoàn thể	Phát huy sự sáng tạo chủ động của HS	Trong các năm học	Không	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

***Kết luận về mức 4:**

1. Điểm mạnh nổi bật

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS:

100% HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra;

Cuộc thi KHKT dành cho HS trung học đạt giải cao trong các năm;

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp có ít nhất 02 năm vượt trội hơn so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng.

2. Điểm yếu cơ bản

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

3. Đánh giá

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 2

Phần III: KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã khái quát tương đối đầy đủ những kết quả mà tập thể đã đạt được trong 5 năm qua, đã khẳng định quá trình nỗ lực phấn đấu vươn lên của đơn vị thể hiện bởi những thành tích, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, bên cạnh đó báo cáo nêu rõ thực trạng của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, nguồn lực và những vấn đề khác có liên quan đến chất lượng giáo dục để thông báo với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Từ đó đơn vị có kế hoạch điều chỉnh các nguồn lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn chất lượng, uy tín của nhà trường.

Đối chiếu các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số, các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt Mức 1: $22/22 = 100\%$
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt Mức 2: $23/23 = 100\%$
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt Mức 3: $16/16 = 100\%$
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt Mức 4: $4/6 = 66,7\%$
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí không đạt Mức 4: $2/6 = 32,3\%$

Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3

Cơ sở giáo dục đề nghị KĐCLGD đạt cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều

của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Văn bản số: 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT về chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học và các mức đánh giá trường trung học. Trường THCS Him Lam – Phường Noong Bua - Thành phố Điện Biên Phủ - Tỉnh Điện Biên tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2025.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường về công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng tốt hơn.

Noong Bua, ngày 10 tháng 3 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Đại

Phần IV: PHỤ LỤC